





[www.biasaigonmt.com](http://www.biasaigonmt.com)



[smb@biasaigonmt.com](mailto:smb@biasaigonmt.com)



0262 3877 519



01 Nguyễn Văn Linh, Phường Tân An,  
Tp Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk



**BÁO CÁO  
THƯỜNG NIÊN 2022**

**BIA  
SAIGON®**  
SAIGON - MIENTRUNG

# MỤC LỤC

01. THÔNG TIN CHUNG

02. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

03. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

04. BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

05. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

06. PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

07. QUẢN TRỊ CÔNG TY

08. BÁO CÁO TÀI CHÍNH





# 01

## THÔNG TIN CHUNG

- THÔNG TIN KHÁI QUÁT
- QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN
- NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH
- MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC
- ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN
- CÁC YẾU TỐ RỦI RO





Tên công ty	CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - MIỀN TRUNG	Địa chỉ	Số 01 Nguyễn Văn Linh, Phường Tân An, Tp. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk
Tên tiếng anh	SAI GON - MIEN TRUNG BEER JOINT STOCK COMPANY	Số điện thoại	0262 3877 455
Giấy CNĐKDN số	4100739909 (số cũ 3503000233) do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp lần đầu ngày 26/09/2008, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp thay đổi lần thứ 08 ngày 16/05/2017.	Số Fax	0262 3877 519
Vốn điều lệ	298.466.480.000 VNĐ (Tính đến ngày 31/12/2022)	Website	www.biasaigonmt.com
Vốn chủ sở hữu	606.691.704.521 VNĐ (Tính đến ngày 31/12/2022)	Email	smb@saigonmt.com
		Mã cổ phiếu	SMB
		Sàn giao dịch	HOSE

## QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

**20/09/2008:** Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Trung được thành lập trên cơ sở hợp nhất ba Công ty theo chủ trương Đại hội đồng cổ đông của ba công ty: CTCP Bia Sài Gòn - Quy Nhơn, CTCP Bia Sài Gòn - Phú Yên và CTCP Bia Sài Gòn - Đắk Lắk, được kế thừa mọi quyền lợi và nghĩa vụ của các công ty hợp nhất.

**01/10/2008:** Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Trung chính thức đi vào hoạt động

2008

**06/09/2009:** Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung nâng công suất Nhà máy Bia Sài Gòn - Đắk Lắk từ 25 lên 70 triệu lít/ năm.

2009

**20/09/2017:** Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Trung thành lập công ty con đầu tiên của mình là Công ty TNHH Một thành viên Thương mại – Dịch vụ Bia Quy Nhơn hoạt động với ngành nghề chính là buôn bán đồ uống.

2017

2010

**09/07/2010:** Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Trung được Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận Đăng ký Chứng khoán lần đầu số 162/2010/GCNCP-VSD.

**08/09/2010:** Ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Trung trên sàn UPCoM với mã cổ phiếu SMB.

**27/06/2018:** Công ty được chấp thuận niêm yết 29.846.648 cổ phiếu tại Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh và chính thức giao dịch phiếu đầu tiên vào ngày 03/08/2018.

2018

**06/08/2019:** Sabeco hợp báo ra mắt thương hiệu Bia Sài Gòn, đánh dấu bước ngoặt thay đổi nhận diện thương hiệu đối với bao bì mới trên các sản phẩm của toàn hệ thống nói chung và Bia Sài Gòn - Miền Trung nói riêng.

2019

**2020 đến nay:** Dù gặp nhiều khó khăn từ những tác động lâu dài của NĐ – 100/2019/ NĐ-CP và cả những ảnh hưởng của dịch bệnh Covid – 19 nhưng SMB vẫn giữ vững được vị thế trên thị trường.

2020

### Ngành nghề kinh doanh

STT	TÊN NGÀNH	MÃ NGÀNH
1	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia Chi tiết: Sản xuất các loại bia	1103 (Chính)
2	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng Chi tiết: Sản xuất nước giải khát	1104
3	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá Chi tiết: Sản xuất thiết bị, phụ tùng ngành công nghiệp thực phẩm	2825
4	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Mua bán các loại bia, rượu, nước giải khát	4633
5	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Mua bán thiết bị, phụ tùng ngành công nghiệp thực phẩm	4659
6	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản, kho bãi, cho thuê văn phòng	6810
7	Xây dựng nhà các loại Chi tiết: Xây dựng khu công nghiệp, khu dân cư	4100
8	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Tư vấn đào tạo, chế tạo máy móc, thiết bị và xây lắp công trình của ngành công nghiệp thực phẩm	8560
9	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn	5510
10	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng	5610
11	Điều hành tour du lịch Chi tiết: Dịch vụ du lịch	7912
12	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh Chi tiết: Sản xuất rượu	1101
13	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
14	Sản xuất điện Chi tiết: Sản xuất điện gió, điện mặt trời và điện khác.	3511
15	Truyền tải và phân phối điện	3512
16	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh.	2023

### Địa bàn kinh doanh

Hoạt động sản xuất kinh doanh Bia Sài Gòn của Công ty chủ yếu diễn ra tại Tỉnh Đắk Lắk, Phú Yên và thành phố Quy Nhơn. Ngoài ra, các sản phẩm tự doanh như Bia Quy Nhơn, Bia tươi... được tiêu thụ tại các tỉnh Gia Lai, Kon Tum, Lâm Đồng, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Phước, Đồng Nai.

### CƠ CẤU TỔ CHỨC

#### Chi nhánh Công ty:

Chi nhánh Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Trung tại Quy Nhơn (Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Tài, Khu vực 5, Phường Trần Quang Diệu, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định).

Chi nhánh Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Trung tại Phú Yên (Địa chỉ: Số 265 Nguyễn Tất Thành, Phường 8, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên)

#### Công ty con:

Công ty TNHH Một thành viên Thương mại – Dịch vụ Bia Quy Nhơn (Địa chỉ: Văn phòng Chi nhánh Công ty CP Bia Sài Gòn - Miền Trung tại Quy Nhơn, Khu Công nghiệp Phú Tài, Khu vực 5, Phường Trần Quang Diệu, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định).

#### Công ty liên kết:

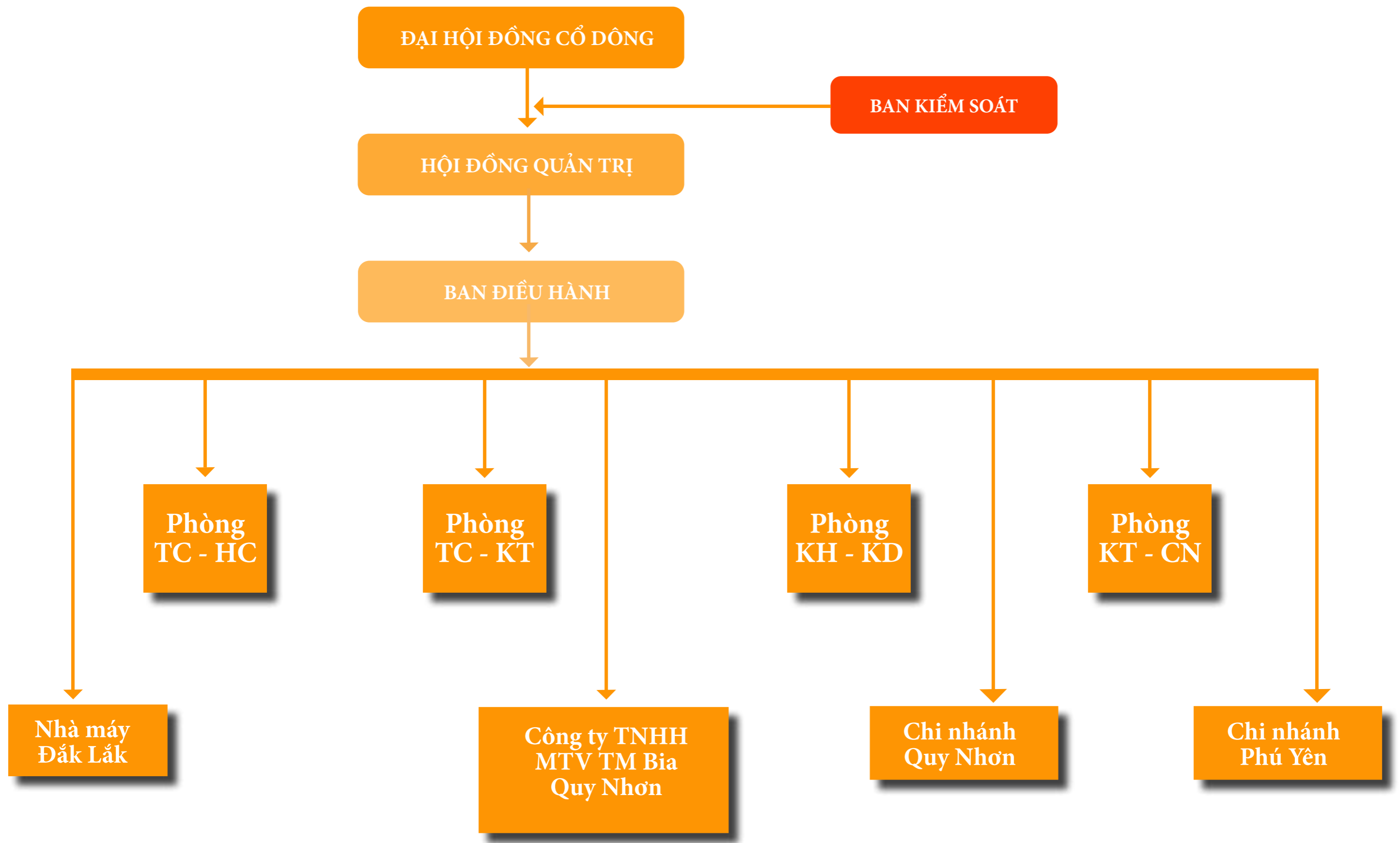
Công ty Cổ phần In – Thương mại Phú Yên (Địa chỉ: Số 396 Hùng Vương, Phường 7, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên).

**BIASAIGON®**  
**SAIGON - MIEN TRUNG**

### MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

Là một công ty cổ phần, mô hình quản trị của Công ty tổ chức theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, bao gồm các bộ phận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Ban Điều hành;
- Khối chuyên môn nghiệp vụ.





### Mục tiêu công ty

Công ty hoạt động với mục tiêu phát triển ngành đồ uống Việt Nam ngang tầm thế giới, không ngừng hoàn thiện, đổi mới, nâng cao chất lượng sản phẩm, cung cấp đồ uống chất lượng cao, an toàn và bổ dưỡng.

Công ty luôn sẵn sàng hợp tác với các đơn vị, tổ chức cá nhân trong và ngoài nước trên tinh thần bình đẳng, cùng có lợi vì sự phát triển của các bên.

Hoạt động sản xuất của Công ty đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho toàn thể nhân viên Công ty và gia tăng quyền lợi của cổ đông, duy trì và giữ vững sự minh bạch trong công tác công bố thông tin, tuân thủ các quy định hiện hành về quản trị và nghĩa vụ của Công ty đại chúng.

Phát triển Công ty luôn gắn liền tinh thần trách nhiệm với môi trường, xã hội, quan tâm đến lợi ích cộng đồng. Công ty góp phần phát triển kinh tế, du lịch địa phương, qua đó làm tăng ngân sách Nhà nước, tạo thêm việc làm cho nhân dân địa phương.

### Định hướng trung và dài hạn

Công ty luôn bám sát định hướng chiến lược phát triển do SABECO đề ra cũng như các đề án quy hoạch phát triển ngành của Bộ Công thương để có những kế hoạch kinh doanh phù hợp. Trong thời gian tới, sau khi khai thác hết công suất hiện tại của các nhà máy, Công ty sẽ tiếp tục nghiên cứu các sản phẩm mới trong mảng nước giải khát. Bên cạnh đó, Công ty sẽ thực hiện sản xuất sạch hơn, tiết kiệm năng lượng. Trong năm vừa qua, SMB đã đưa vào sử dụng hệ thống điện mặt trời đưa vào sử dụng hiệu quả tại 3 nhà máy nâng cao hiệu quả sản xuất, giảm chi phí sản xuất góp phần gia tăng lợi nhuận trong hoạt động sản xuất kinh doanh

### Các mục tiêu đối với môi trường và xã hội

Với mục tiêu hoạt động là phát triển Công ty luôn gắn liền tinh thần trách nhiệm với môi trường, xã hội, quan tâm đến lợi ích cộng đồng. SMB luôn ý thức được vai trò và nghĩa vụ của mình, sau đây là các mục tiêu cụ thể của công ty đối với môi trường và xã hội.

#### *Đối với xã hội và cộng đồng*

Hàng năm Công ty đều dành nguồn kinh phí đáng kể để thực hiện công tác xã hội, từ thiện và cộng đồng như: đóng góp quỹ đền ơn đáp nghĩa, quỹ vì người nghèo, quỹ nạn nhân chất độc da cam, xây dựng nhà tình nghĩa, ủng hộ các gia đình có hoàn cảnh khó khăn ở địa phương...

#### *Đối với môi trường*

Công ty tổ chức tốt việc thực hiện các văn bản chỉ đạo về Luật bảo vệ môi trường, cụ thể: 100% nước thải được xử lý theo quy định, đặc biệt chất thải nguy hại Công ty luôn chú ý thu gom và xử lý có hệ thống, đúng quy trình kỹ thuật. SMB không bị xử phạt vì vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

#### *Đối với vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm*

Công ty thực hiện tốt các quy định của cơ quan chức năng về an toàn vệ sinh thực phẩm. Công ty đã xây dựng và duy trì Hệ thống Quản lý Chất lượng ISO 9001:2008, 1 Hệ thống Quản lý An toàn vệ sinh thực phẩm ISO 22000:2005 và 1 Hệ thống Quản lý Môi trường ISO 14001:2004.



**Rủi ro kinh tế**

Năm 2022, nền kinh tế thế giới đã phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, Áp lực lạm phát đã tích tụ trong quá trình phục hồi sau đại dịch Covid-19, chiến tranh quân sự giữa Nga – Ukraine và chính sách Zero-Covid của Trung Quốc cũng gây thêm sự gián đoạn cho thị trường hàng hóa, đẩy giá cả hàng hóa trên nhiều thị trường tăng cao. Tuy nhiên, ở Việt Nam, các chính sách tiền tệ, chính sách tài khóa được chính phủ điều hành linh hoạt nhằm ổn định kinh tế vĩ mô, duy trì lạm phát trong tầm kiểm soát, tiếp tục đà phát triển. Theo Tổng Cục Thống kê, Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) 2022 ước tính tăng 8,02% (Quý I tăng 5,05%; Quý II tăng 7,83%; Quý III tăng 13,71%; Quý IV tăng 5,92%) so với năm trước; đây là một điểm sáng giữa những khó khăn của nền kinh tế thế giới. Ngoài ra, một yếu tố hỗ trợ cho tăng trưởng của Công ty là giá bán bia tại Việt Nam đang trong đà tăng, việc đứt gãy chuỗi cung ứng khiến giá nguyên vật liệu (lúa mạch, vỏ lon nhôm/chai thủy tinh...) và chi phí vận chuyển tăng lên, dẫn tới giá bia kể từ quý II đã tăng 15-30%. Để đối phó với những rủi ro về kinh tế, Ban lãnh đạo công ty đã luôn cập nhật thông tin về kinh tế trong và ngoài nước để đưa ra những biện pháp để kịp thời ứng phó với những khó khăn ở hiện tại và trong tương lai.

**Rủi ro pháp luật**

CTCP Bia Sài Gòn – Miền Trung là doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh ở Việt Nam và hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần, được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh nên Công ty chịu nhiều tác động từ các văn bản pháp luật như: Luật Lao Động, Luật Kế toán, Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán, các Nghị định, Thông tư trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

Ngoài ra, SMB cũng chịu sự chi phối của một số văn bản pháp luật có liên quan đến ngành nghề sản xuất kinh doanh như: Nghị định 100/2019/NĐ-CP quy định xử phạt hành chính với người uống rượu, bia điều khiển phương tiện tham gia giao thông, Nghị định 24/2020/NĐ-CP đã đưa ra những quy định về luật phòng chống tác hại của rượu bia. Những nghị định trên đã gây ra ảnh hưởng lớn đối với các doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh rượu bia.

Do vậy, Công ty luôn chú trọng rà soát hoạt động, cập nhật thông tin để đưa ra những biện pháp, thay đổi kịp thời. CTCP Bia Sài Gòn – Miền Trung cam kết tuân thủ pháp luật trong lĩnh vực hoạt động của mình.

**Rủi ro đặc thù hoạt động**

Hoạt động kinh doanh, sản xuất chính của Công ty là sản xuất bia với những nguyên liệu chủ yếu như Malt bia, gạo, hoa Houblon. Do đặc điểm khí hậu không phù hợp nên hiện tại Việt Nam vẫn chưa trồng được Malt bia, vậy nên đa phần các nguyên liệu đều được nhập từ nước ngoài. Do vậy các yếu tố mùa vụ hay những thay đổi trong chính sách xuất nhập khẩu sẽ có những ảnh hưởng đáng kể đến giá vốn, khả năng sản xuất của Công ty.

Bên cạnh đó, hoạt động sản xuất kinh doanh của SMB phụ thuộc vào vào kế hoạch và chiến lược của Tổng CTCP Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn (Sabeco), vì thế khi có những thay đổi trong chiến lược hay chính sách phân phối nguyên liệu, chính sách nhập khẩu nguyên liệu sẽ có những ảnh hưởng trực tiếp đến những đơn vị thành viên trong toàn hệ thống, trong đó có SMB. Hơn thế nữa, thời hạn sử dụng bia ngắn chỉ từ 6 – 12 tháng, nên việc nhập kho thành phẩm và lưu kho với số lượng hợp lý, đảm bảo chất lượng bia đến tới tay người tiêu dùng luôn được Công ty chú trọng. Để ứng phó với những rủi ro này thì Công ty luôn cập nhật thông tin về thị trường từ đó xây dựng những chiến lược kinh doanh phù hợp và kịp thời.

**Rủi ro cạnh tranh**

Việt Nam là một trong những nước có lượng tiêu thụ rượu bia hàng đầu. Do vậy, SMB đang chịu sự cạnh tranh khốc liệt từ các thương hiệu chiếm thị phần lớn như Heineken, Habeco,... Ngoài ra, thị trường ngành bia, rượu Việt Nam cũng đã có sự tham gia của các thương hiệu lớn trên thế giới như Budweiser, Corona,... Những sản phẩm này đã có chỗ đứng nhất định trên thị trường quốc tế, có lợi thế về thương hiệu, danh tiếng, chất lượng sản phẩm. Hiện nay, thu nhập của người tiêu dùng ngày càng được cải thiện khiến cho nhu cầu sử dụng ngày càng hướng đến các sản phẩm mới, có chất lượng cao, có nguồn gốc và thương hiệu nổi tiếng. Do vậy ban lãnh đạo của công ty luôn chú trọng đến việc cập nhật công nghệ trong kỹ thuật sản xuất và nghiên cứu, phát triển để đưa ra các sản phẩm mới, chất lượng mà vẫn có giá cả phải chăng nhằm đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng. Bên cạnh đó, tiến hành mở rộng thị trường, các kênh phân phối bằng cách áp dụng các chính sách ưu đãi cho các đại lý, siêu thị, các chuỗi của hàng tiện lợi... trên toàn quốc.



**Rủi ro môi trường**

Cùng với sự phát triển của nền kinh tế, bảo vệ môi trường là điều tất yếu mà các doanh nghiệp hiện nay đều hướng tới. Rủi ro môi trường đối với Công ty chủ yếu là từ quá trình xử lý nguyên liệu đầu vào cho đến quá trình sản xuất. Công nghệ sản xuất bia đòi hỏi các doanh nghiệp phải có phương pháp xử lý nước thải sản xuất bia hiệu quả. Chất thải không được xử lý đạt chuẩn mà thải ra môi trường sẽ ảnh hưởng lớn đến môi trường đất, nước, không khí; tác động xấu đến sức khỏe của người lao động và người dân quanh khu vực. Thế nên Công ty luôn chú trọng đầu tư hệ thống sản xuất và xử lý chất thải theo đúng quy định của pháp luật, tuân thủ các công tác bảo vệ và thân thiện với môi trường để tránh những tác động xấu đến nhân viên, người dân và môi trường tại địa phương.

**Rủi ro khác**

Ngoài những rủi ro nêu trên, Công ty còn phải đối mặt với các rủi ro bất khả kháng như thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh,... có tỷ lệ xảy ra rất thấp nhưng vẫn luôn hiện hữu và gây ra những thiệt hại lớn đến con người và tình hình hoạt động của Công ty. Để hạn chế những rủi ro bất khả kháng này, ban điều hành công ty cũng thường xuyên thực hiện các công tác theo dõi, kiểm tra, bảo trì máy móc thiết bị,... nhằm phòng ngừa những rủi ro không đáng có trong tương lai.



**BIA  
SAIGON®**  
SAIGON - MIEN TRUNG

## 02

### TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

- TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
- TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ
- TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
- CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU
- CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ  
CỦA CHỦ SỞ HỮU



## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2021	KH 2022	TH 2022	TH/KH	TH 2022/2021
Vốn điều lệ	Tỷ.đ	298.466	298.466	298.466	100%	100%
Sản lượng tiêu thụ	Tr.l	176,72	196,06	190,34	97,08%	107,70%
Tổng doanh thu	Tỷ.đ	1.165,63	1.349,85	1.310,94	97,12%	112,47%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ.đ	199,374	138	231,61	167,83%	116,16%

Nhìn chung, năm qua hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có nhiều điểm tích cực, dù cho tình hình vĩ mô có nhiều biến động ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Cụ thể, tổng doanh thu trong năm 2022 của SMB đạt 1.310,94 tỷ, tăng 12,47% so với cùng kỳ năm ngoái, nhưng chỉ đạt được 97,12% kế hoạch đề ra trong năm. Ngoài chỉ tiêu tổng doanh thu, còn có chỉ tiêu về sản lượng sản xuất - tiêu thụ cũng không đạt được kế hoạch đề ra do sau cú sốc của đại dịch Covid-19, nền kinh tế thế giới chưa kịp phục hồi thì xung đột quân sự Nga - Ukraine diễn ra làm đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu. Các nguyên liệu chính như malt, hoa houblon phải nhập 100% nhưng do xung đột Nga-Ukraine giá tăng 40%-50%, chi phí logistics tăng 20%-30% (theo Tổng cục Hải quan). Bên cạnh đó, giá vỏ lon tăng 15%-30%, giá nắp chai tăng khoảng 35% so với năm 2021... điều này ảnh hưởng đến nguồn cung nguyên, nhiên vật liệu, năng lượng dùng cho sản xuất kinh doanh khi mà chi phí nguyên vật liệu chiếm hơn 70% chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty. Một điểm sáng trong năm qua là chỉ tiêu về lợi nhuận trước thuế tăng 16,16% so với năm trước và đạt 167,83% so với kế hoạch.

Tuy nhiên, ở Việt Nam, năm 2022 là một năm đầy thành công của nền kinh tế Việt Nam. Theo số liệu của Tổng cục thống kê, tăng trưởng nền kinh tế đạt nhiều khả quan khi GDP năm 2022 tăng 8,02% so với năm trước. Theo đó, tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty đã có nhiều hồi phục và đang dần lấy lại được vị thế sau thời gian dịch bệnh. Nhưng vẫn chưa thể hoàn thành được những kế hoạch đã đề ra, Ban lãnh đạo sẽ có những phương án, chiến lược rõ ràng và thường xuyên theo dõi các yếu tố có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.



## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

Tiếp tục thực hiện chủ trương tiết giảm đầu tư: Chỉ đầu tư những hạng mục thật sự cấp thiết liên quan đến môi trường, những công trình góp phần tiết giảm chi phí sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm.

Tình hình thực hiện công tác đầu tư năm 2022 như sau:

- + Kế hoạch đầu tư năm 2022: 82.123.475.651 đồng
  - + Kế hoạch giải ngân năm 2022: 76.174.213.651 đồng
  - + Đã thực hiện đến 31/12/2022: 30.610.380.508 đồng
  - + Đã giải ngân đến 31/12/2022: 26.534.382.396 đồng
- Trong năm 2022, Công ty đã có đầu tư một số dự án:

**Dự án Hệ thống sản xuất khí ni tơ**

Hình thức đầu tư: Đầu Tư thiết bị  
Mục tiêu đầu tư: Đảm bảo sản xuất  
Quy mô dự án: 83m3/h  
Địa điểm thực hiện dự án: Nhà máy Bia Sài Gòn - Daklak  
Tổng mức đầu tư dự án: 2.150.000.000 đồng  
Thời gian và tiến độ thực hiện dự án đến cuối năm: 4 tháng, Đã hoàn thành

**Dự án Cải tạo Hệ thống xử lý nước thải**

Hình thức đầu tư: Cải tạo Hệ thống xử lý nước thải  
Mục tiêu đầu tư: Đảm bảo Môi trường  
Quy mô dự án: 1.200m3/ngày/đêm  
Địa điểm thực hiện dự án: Nhà máy Bia Sài Gòn - Quy Nhơn  
Tổng mức đầu tư dự án: 5.552.400.000 đồng  
Thời gian và tiến độ thực hiện dự án đến cuối năm: 6 tháng, Đã hoàn thành

**Dự án San nền, xây dựng công tường rào khu đất 1,85ha**

Hình thức đầu tư: Cải tạo Hệ thống xử lý nước thải  
Mục tiêu đầu tư: Đảm bảo Môi trường  
Quy mô dự án: 1.200m3/ngày/đêm  
Địa điểm thực hiện dự án: Nhà máy Bia Sài Gòn - Quy Nhơn  
Tổng mức đầu tư dự án: 5.552.400.000 đồng  
Thời gian và tiến độ thực hiện dự án đến cuối năm: 6 tháng, Đã hoàn thành

**Dự án Đầu dò độ đục sau máy KG**

Hình thức đầu tư: Thay thế đầu dò cũ - hỏng  
Mục tiêu đầu tư: Đảm bảo chất lượng sản phẩm  
Địa điểm thực hiện dự án: Nhà máy Bia Sài Gòn - Phú Yên  
Tổng mức đầu tư dự án: 530.568.700 đồng  
Thời gian và tiến độ thực hiện dự án đến cuối năm: 4 tháng, giao hàng tháng 02/2023



ĐVT: Tỷ đồng

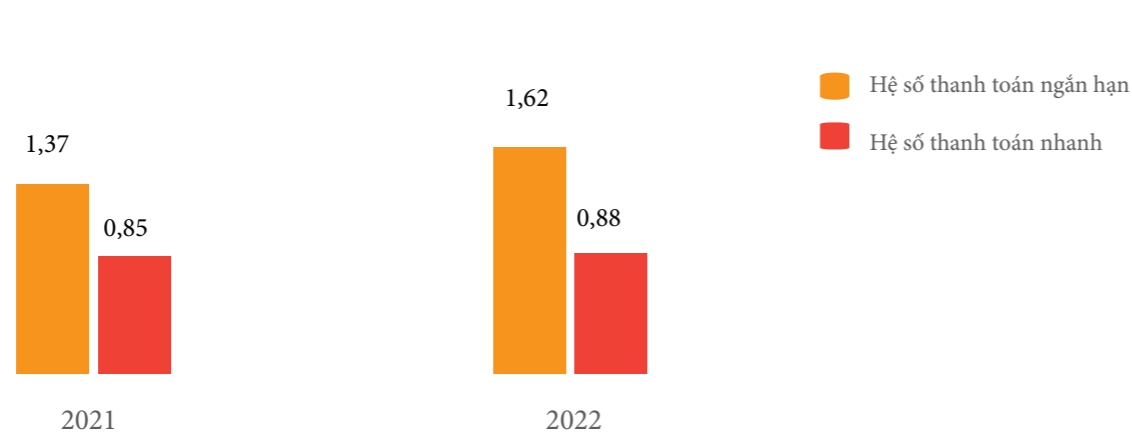
Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021	Thực hiện năm 2022	% tăng, giảm
Tổng tài sản	937,098	978,496	4,42%
Doanh thu thuần	1.191,24	1.387,34	16,45%
Lợi nhuận gộp về cung cấp dịch vụ	315,12	373,23	18,44%
Lợi nhuận khác	2,80	1,01	-64,00%
Lợi nhuận trước thuế	199,37	231,61	16,17%
Lợi nhuận sau thuế	158,69	184,74	16,41%

## CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,37	1,62
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,85	0,88
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	40,87	38,00
Hệ số nợ/Tổng VCSH	%	69,12	61,28
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	4,83	4,57
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	1,37	1,45
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số LNST/DTT	%	13,32	13,32
Hệ số LNST/VCSH bình quân(ROE)	%	30,25	31,83
Hệ số LNST/Tổng TS bình quân(ROA)	%	18,23	19,29
Hệ số lợi nhuận từ HĐKD/DTT	%	16,50	16,62

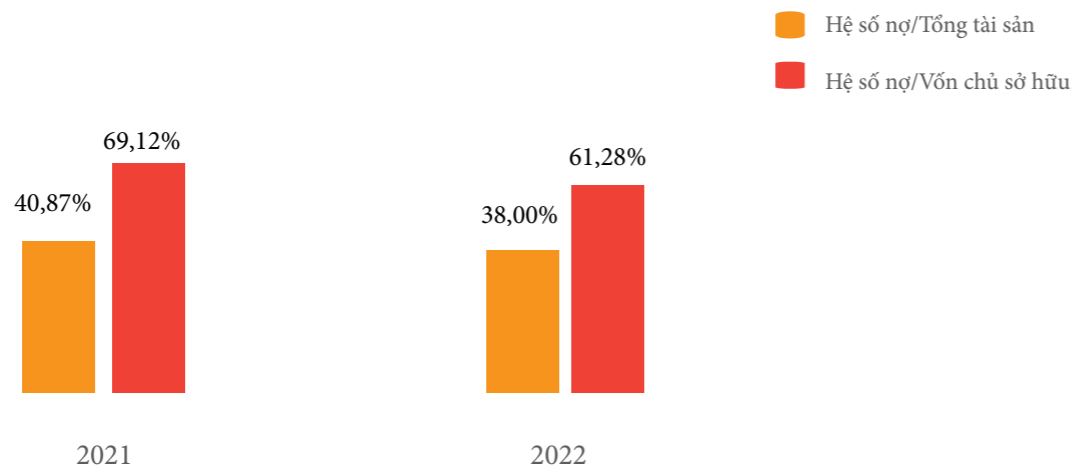
**Chỉ tiêu về khả năng thanh toán**

Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán của Công ty trong năm 2022 đều có mức tăng khả quan. Cụ thể, hệ số thanh toán ngắn hạn của Công ty tăng từ 1,37 lần lên 1,62 lần trong năm 2022. Chỉ số này được cải thiện là nhờ sự biến đổi ngược chiều của tài sản ngắn hạn và nợ ngắn hạn của Công ty. Cụ thể tài sản ngắn hạn của Công ty trong năm đã tăng 14,31% so với mức giảm chỉ 3,05% của nợ ngắn hạn. Hệ số thanh toán nhanh trong năm 2022 chỉ tăng nhẹ từ 0,85 lần lên 0,88 lần. Hàng tồn kho là nguyên nhân chủ yếu là cho sự thay đổi của các chỉ tiêu về khả năng thanh toán của Công ty, sự biến đổi của hàng tồn kho đã tác động đến hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh. Cụ thể trong năm hàng tồn kho lên 35,47% tương đương với mức tăng từ 188,38 tỷ lên tới 255,202 tỷ. Việc chỉ tiêu hàng tồn kho tăng lên là do giá nguyên vật liệu đầu vào của Công ty tăng theo biến động của nền kinh tế thế giới, theo Tổng cục Hải quan các nguyên liệu chính như malt, hoa houblon đã tăng giá lên 40%-50%, chi phí logistics tăng 20%-30%. Bên cạnh đó, giá vỏ lon tăng 15%-30%, giá nắp chai tăng khoảng 35% so với năm 2021.... Nhìn chung cả hệ số thanh toán nhanh và hệ số thanh toán ngắn hạn của Công ty đều cho thấy khả năng tài chính của Công ty vẫn rất ổn định.



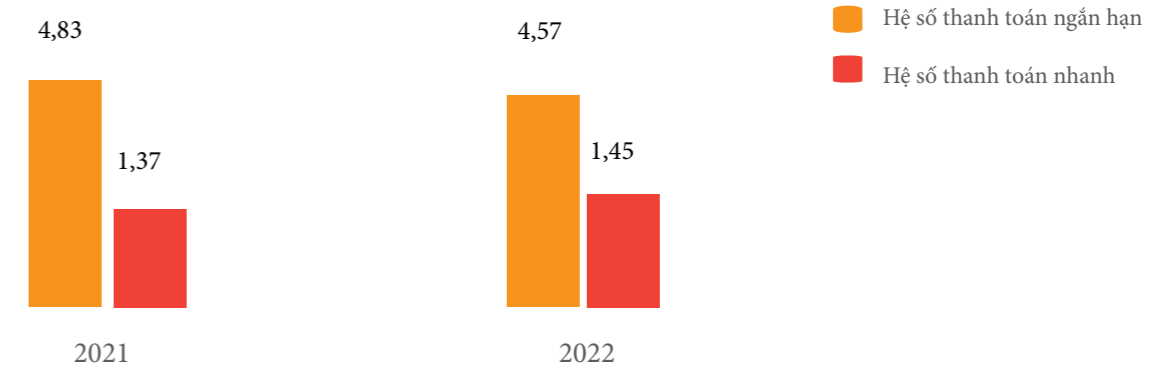
**Chỉ tiêu về cơ cấu vốn**

Các chỉ tiêu về cơ cấu vốn trong năm qua đều có dấu hiệu giảm. Hệ số nợ/Tổng tài sản và hệ số nợ/Tổng vốn chủ sở hữu trong năm 2022 lần lượt đạt mức 38% và 61,28%. Nguyên nhân cho mức giảm này chủ yếu là do sự thay đổi ngược chiều của nợ phải trả với khoản mục tổng tài sản và vốn chủ sở hữu. Cụ thể khoản mục nợ phải trả của Công ty giảm nhẹ 2,92% so với cùng kỳ năm ngoái, còn tổng tài sản và vốn chủ sở hữu có mức tăng lần lượt là 4,42% và 9,49%. Trong cơ cấu nợ phải trả, thuế và các khoản phải nộp Nhà nước chiếm tỷ trọng lớn (chiếm khoảng 50%) nên các chỉ tiêu về cơ cấu nguồn vốn đều cho thấy khả năng tự chủ tài chính của Công ty khá mạnh và rủi ro tài chính thấp. Kết quả này đạt được là do Công ty đã kiểm soát tốt các yếu tố về nguồn vốn, nợ vay tài chính. Sự chuyển biến về cơ cấu vốn này đã cho thấy sự hiệu quả của hoạt động sản xuất kinh doanh, định hướng phát triển và mang lại nhiều lợi ích kinh tế cho các cổ đông.



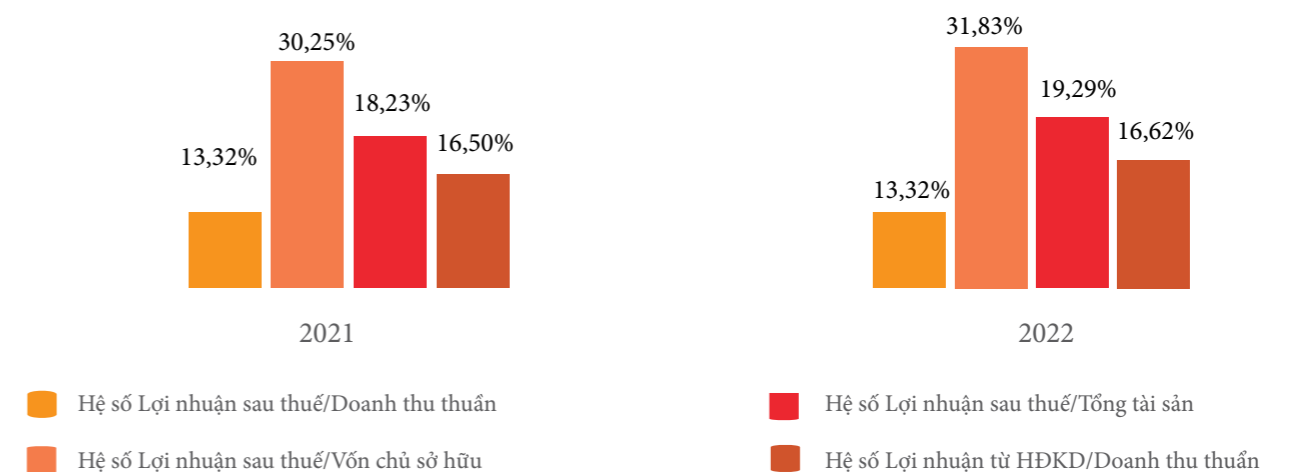
**Chỉ tiêu về năng lực hoạt động**

Các chỉ tiêu về năng lực hoạt động của Công ty đều có sự thay đổi. Cụ thể, vòng quay hàng tồn kho giảm từ 4,83 vòng xuống 4,57 vòng trong năm qua. Bên cạnh đó, vòng quay tổng tài sản lại tăng từ 1,37 lên 1,45 vòng. Nguyên nhân của sự thay đổi các chỉ tiêu về năng lực hoạt động là do sự thay đổi không đều của các khoản mục cấu thành. Cụ thể vòng quay hàng tồn kho giảm là do giá vốn hàng bán tăng gần 138 tỷ đồng tương đương với mức tăng 15,75% so với năm 2021, trong khi đó hàng tồn kho lại có mức tăng lớn hơn, tăng 35,47% so với năm ngoái, khiến vòng quay hàng tồn kho có sự chậm lại, trong đó chủ yếu là do giá nguyên vật liệu tăng lên. Còn vòng quay tổng tài sản tăng do tổng tài sản của Công ty trong năm chỉ tăng nhẹ 4,42% so với cùng kỳ, trong khi đó, doanh thu thuần lại có sự gia tăng lớn hơn vào khoảng 16,46%, điều này cho thấy Công ty có khả năng quản lý tài sản tốt, sử dụng tài sản hợp lý và hiệu quả để mang lại doanh thu cao.



**Chỉ tiêu về cơ cấu vốn**

Trong năm 2022, các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của Công ty chỉ tăng nhẹ và hầu như không thay đổi. Trong đó doanh thu thuần năm qua tăng 16,46% cùng với giá vốn hàng bán tăng chậm hơn (tăng 15,75%) và các yếu tố chi phí khác đã kéo theo lợi nhuận sau thuế cũng tăng 16,41%. Trong khi đó tổng tài sản và vốn chủ sở hữu của SMB trong năm đều ghi nhận mức tăng lần lượt là 4,42% và 9,49% so với năm ngoái. Điều này làm cho hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân tăng nhẹ từ 30,25% lên 31,83% và hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân cũng tăng nhẹ từ 18,23% lên 19,29%. Trong năm 2022 Công ty đã hoàn thành tốt chỉ tiêu đề ra khi lợi nhuận trước thuế vượt 67,83% so với kế hoạch đề ra. Hoạt động kinh doanh của Công ty luôn đi đôi với việc mang lại lợi ích kinh tế cho các cổ đông, điều này luôn đi đúng với định hướng phát triển của SMB trong suốt thời gian qua.



**Cổ phần (tại ngày 31/12/2022)**

- Vốn điều lệ: 29.846.648.000 đồng
- Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 29.846.648 cổ phiếu
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Cổ phiếu thường: 29.854.648 cổ phiếu
- Cổ phiếu ưu đãi: 0 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 29.846.648 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

**Cơ cấu cổ đông**

STT	Đối tượng	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ(%)
1	Nhà nước	1	719.848	2,41
2	Cổ đông lớn	4	16.553.124	55,46
	Trong nước	3	14.965.853	50,14
	Nước ngoài	1	1.587.271	5,32
3	Công đoàn Công ty	1	1.841	0,01
4	Cổ đông khác	21	12.573.676	42,13
	Tổng cộng	2.083	29.846.648	100

**Danh sách cổ đông lớn (tính đến ngày 31/12/2022)**

Loại cổ đông	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn	187 Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh	9.617.363	32,22%
Công ty Cổ phần Thương mại Địa Ốc Việt	68 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh	3.745.754	12,55%
Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Phú Yên	204 Trần Hưng Đạo, phường 4, Tp. Tuy Hòa, Phú Yên.	1.602.940	5,37%
Capital Shine Limited	9 North Buona Vista Drive, 12-01 The Metropolis Tower 1, Singapore.	1.587.271	5,32%

**Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

Năm 2022, Công ty không có sự thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu.

**Giao dịch cổ phiếu quỹ**

Không có

**Các chứng khoán khác**

Không có

**BIA**  
**SAIGON**<sup>®</sup>  
**SAIGON - MIEN TRUNG**



**BIA  
SAIGON®**  
SAIGON - MIEN TRUNG

## 03

### TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

- HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
- BAN ĐIỀU HÀNH VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG
- BAN KIỂM SOÁT
- NHÂN SỰ VÀ CHÍNH SÁCH LAO ĐỘNG



## Thành viên hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ
1	Ông Lâm Du An	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Huỳnh Văn Dũng	TV. HĐQT
3	Bà Nguyễn Thị Phước	TV. HĐQT
4	Bà Nguyễn Thị Thùy Linh	TV. HĐQT
5	Ông Phạm Văn Phong	TV. HĐQT độc lập



Ông Lâm Du An - Chủ tịch HĐQT	
Ngày tháng năm sinh	05/01/1967
Nơi sinh	Tp. Hồ Chí Minh
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư cơ khí
Chức vụ hiện nay	Chủ tịch HĐQT
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Phó Tổng giám đốc Tổng CTCP Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn; Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Hà Nội
Số cổ phần cá nhân sở hữu	Không
Số cổ phần đại diện sở hữu	Đại diện sở hữu cho Tổng CTCP Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn: 9.617.363 cổ phần - tỷ lệ 32,22% VDL
Quá trình công tác	
Từ 10/1989 đến 06/1990	Kỹ sư Nhà máy Thuốc lá Bến Thành
Từ 06/1990 đến 10/1991	Kỹ sư Nhà máy Nước đá Hàm Tử
Từ 10/1991 đến 10/2004	Kỹ sư, Tổ trưởng bảo trì Công ty Bia Sài Gòn
Từ 10/2004 đến 04/2006	Phó Quản đốc Xưởng Bảo trì Tổng CTCP Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn
Từ 04/2006 đến 05/2007	Trưởng Ban Quản lý dự án Bia Sài Gòn Bạc Liêu
Từ 05/2007 đến 10/2012	Trưởng Ban Quản lý dự án Bia Sài Gòn Vĩnh Long
Từ 10/2012 đến 06/2016	Giám đốc CTCP Bia Sài Gòn Vĩnh Long
Từ 06/2016 đến 10/2017	Giám đốc Nhà máy Bia Sài Gòn Nguyễn Chí Thanh thuộc Tổng CTCP Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn
Từ 12/2013 đến nay	Phó Tổng Giám đốc SABECO kiêm Giám đốc Nhà máy Bia Sài Gòn Nguyễn Chí Thanh
Khen thưởng	Không
Các khoản nợ Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn lợi ích Công ty	Không

**BIA**  
**SAIGON®**  
**SAIGON - MIEN TRUNG**

**Ông Huỳnh Văn Dũng**

Họ và tên	Huỳnh Văn Dũng
Ngày tháng năm sinh	30/01/1962
Nơi sinh	Quảng Ngãi
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Hóa thực phẩm, Cử nhân Tiếng Anh
Chức vụ hiện nay	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Ủy viên HĐQT CTCP In - Thương mại Phú Yên
Số cổ phần cá nhân sở hữu	442.595 cổ phần - 1,48% VDL
Số cổ phần đại diện sở hữu	Đại diện sở hữu cho Tổng CTCP Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn: 9.617.363 cổ phần - tỷ lệ 32,22% VDL
Quá trình công tác	
Từ 04/1989 đến 08/1992	Trưởng phòng Kiểm nghiệm hàng hóa xuất nhập khẩu Inexim Đắk Lắk
Từ 08/1992 đến 12/1995	Phó trưởng Xưởng Chế biến - Kho vận Inexim Đắk Lắk
Từ 12/1995 đến 02/2005	Phó Giám đốc Inexim Đắk Lắk
Từ 02/2005 đến 09/2008	Giám đốc CTCP Bia Sài Gòn - Đắk Lắk
Từ 10/2008 đến 11/2013	Giám đốc Chi nhánh CTCP Bia Sài Gòn - Miền Trung tại Đắk Lắk
Từ 05/2013 đến nay	Thành viên HĐQT CTCP Bia Sài Gòn - Miền Trung
Từ 12/2013 đến nay	Tổng Giám đốc CTCP Bia Sài Gòn - Miền Trung
Khen thưởng	Bằng khen Thủ tướng Chính phủ; Huân chương lao động hạng 3 Top 25 doanh nhân Việt Nam tiêu biểu năm 2022
Các khoản nợ Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn lợi ích Công ty	Không

**Bà Nguyễn Thị Thùy Linh**

Họ và tên	Nguyễn Thị Thùy Linh
Ngày tháng năm sinh	07/06/1968
Nơi sinh	Tp.Hồ Chí Minh
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Tài chính ngân hàng
Chức vụ hiện nay	Thành viên HĐQT
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Phó Ban KH-TH Tổng CTCP Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn
Số cổ phần cá nhân sở hữu	741 cổ phần - tỷ lệ 0,00 % VDL
Số cổ phần đại diện sở hữu	Đại diện sở hữu của Tổng CTCP Bia - Rượu - Nước Giải khát Sài Gòn: 9.617.363 cổ phần - tỷ lệ 32,22% VDL
Quá trình công tác	
Từ 10/1998 đến 05/2003	Kế toán tài sản cố định Công ty Bia Sài Gòn
Từ 06/2003 đến 2006	Kế toán tiêu thụ, Tổng CTCP Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn
Từ 2006 đến 2008	Phó phòng kế toán Tổng CTCP Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn
Từ 2008 đến 06/2012	Phó phòng tài chính Tổng CTCP Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn
Từ 06/2012 đến 02/2016	Phó Ban tài chính Tổng CTCP Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn
Từ 04/2017 đến nay	Thành viên HĐQT CTCP Bia Sài Gòn - Miền Trung
Từ 03/2016 đến nay	Phó Ban Kế hoạch tổng hợp Tổng CTCP Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn
Khen thưởng	Không
Các khoản nợ Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn lợi ích Công ty	Không

## Bà Nguyễn Thị Phước

Họ và tên	Nguyễn Thị Phước
Ngày tháng năm sinh	25/04/1959
Nơi sinh	Khánh Hòa
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện nay	Thành viên HĐQT
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại Địa ốc Việt
Số cổ phần cá nhân sở hữu	Không
Số cổ phần đại diện sở hữu	Đại diện sở hữu của CTCP Thương Mại Địa Ốc Việt: 3.745.550 Cổ phần - tỷ lệ 12,54% VDL Đại diện sở hữu của Công ty TNHH Đầu tư kinh doanh BĐS Việt Gia Phú: 918.227 Cổ phần, tỷ lệ 3,07% VDL
Quá trình công tác	
Từ năm 1996 đến 2006	Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Đầu tư-Thương mại-Du lịch Hiệp Phúc
Từ năm 2007 đến nay	Tổng Giám đốc CTCP Thương mại Địa ốc Việt
Từ 05/2013 đến nay	Thành viên HĐQT CTCP Bia Sài Gòn - Miền Trung
Khen thưởng	Không
Các khoản nợ Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn lợi ích Công ty	Không

## Ông Phạm Văn Phong

Họ và tên	Phạm Văn Phong
Ngày tháng năm sinh	07/10/1962
Nơi sinh	Thanh Hóa
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
Chức vụ hiện nay	Thành viên HĐQT độc lập
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín
Số cổ phần cá nhân sở hữu	Không
Số cổ phần đại diện sở hữu	Không
Quá trình công tác	
Từ năm 1993 đến 1996	Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp Khu vực Krong Buk Đắk Lắk
Từ 10/1996 đến 10/2002	Phó Giám đốc Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam chi nhánh Đắk Lắk
Từ 2002 đến 2017	Giám đốc Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam chi nhánh Đắk Lắk
Từ 06/2017 đến nay	Phó Chủ tịch, Phó Chủ tịch Thường trực Sacombank
Khen thưởng	Không
Các khoản nợ Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn lợi ích Công ty	Không



**Thành viên Ban Điều hành và kế toán trưởng**

STT	Thành viên Ban Điều hành	Chức vụ
1	Ông Huỳnh Văn Dũng	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
2	Ông Võ Thành Điển	Phó Tổng giám đốc
3	Ông Vũ Tuấn Anh	Phó Tổng giám đốc kiêm kế toán trưởng

Sơ yếu lý lịch Ông Huỳnh Văn Dũng : vui lòng xem tại phần Thành viên Hội đồng quản trị

**Ông Võ Thành Điển**

Họ và tên	Võ Thành Điển
Ngày tháng năm sinh	12/04/1966
Nơi sinh	Khánh Hòa
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện nay	Phó Tổng giám đốc
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Không
Số cổ phần cá nhân sở hữu	35.843 cổ phần- tỷ lệ 0,12%VĐL
Số cổ phần đại diện sở hữu	Không
Quá trình công tác	
Từ 06/1993 đến 07/1994	Phó Phòng Đầu tư và Công nợ, Công ty Đầu tư xuất nhập khẩu Đắk Lắk
Từ 07/1994 đến 06/2002	Giám đốc Chi nhánh Công ty Đầu tư xuất nhập khẩu Đắk Lắk tại Huyện Krông Năng, KrôngBuk, Chư Sê
Từ 06/2002 đến 05/2007	Phó phòng, Phụ trách phòng Kế hoạch Nghiệp vụ Công ty Đầu tư xuất nhập khẩu Đắk Lắk
Từ 07/2007 đến 12/2007	Phụ trách Phòng Kinh doanh CTCP Bia Sài Gòn – Đắk Lắk
Từ 01/2008 đến 09/2009	Trưởng Phòng KH-KD CTCP Bia Sài Gòn – Đắk Lắk
Từ 10/2009 đến 12/2013	Trưởng Phòng KH-KD Chi nhánh CTCP Bia Sài Gòn Miền Trung tại Đắk Lắk
Từ 01/2014 đến 12/2017	Giám đốc kinh doanh kiêm Trưởng phòng Kế hoạch – Kinh doanh CTCP Bia Sài Gòn – Miền Trung
Từ 12/2017 đến nay	Phó Tổng Giám đốc CTCP Bia Sài Gòn – Miền Trung
Khen thưởng	Bằng khen của Thủ Tướng Chính Phủ
Các khoản nợ Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn lợi ích Công ty	Không

**Ông Vũ Tuấn Anh**

Họ và tên	Vũ Tuấn Anh
Ngày tháng năm sinh	13/08/1971
Nơi sinh	Buôn Ma Thuột
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Luật
Chức vụ hiện nay	Phó Tổng giám đốc kiêm kế toán trưởng
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Thương mại-Dịch vụ bia Quy Nhơn
Số cổ phần cá nhân sở hữu	38.367 cổ phần - tỷ lệ 0,12% VĐL
Số cổ phần đại diện sở hữu	Không
Quá trình công tác	
Từ 10/1994 đến 02/2005	Kế toán, Kế toán tổng hợp Công ty Đầu tư xuất nhập khẩu Đắk Lắk
Từ 02/2005 đến 03/2007	Phụ trách Kế toán CTCP Bia Sài Gòn Đắk Lắk
Từ 04/2007 đến 10/2008	Kế toán trưởng CTCP Bia Sài Gòn Đắk Lắk
Từ 10/2008 đến 31/12/2013	Kế toán trưởng CTCP Bia Sài Gòn – Miền Trung tại Đắk Lắk
Từ 01/01/2014 đến 12/2017	GĐ Tài chính kiêm Kế toán trưởng CTCP Bia Sài Gòn – Miền Trung
Từ 12/2017 đến nay	Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng CTCP Bia Sài Gòn – Miền Trung
Khen thưởng	Bằng khen của Thủ Tướng Chính Phủ
Các khoản nợ Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn lợi ích Công ty	Không



## Thành viên Ban Kiểm soát

STT	Thành viên Ban kiểm soát	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Văn Dũng	Trưởng ban
2	Ông Trịnh Văn Thảo	Thành viên
3	Ông Bùi Quang Đáng	Thành viên

## Ông Nguyễn Văn Dũng

Họ và tên	Nguyễn Văn Dũng
Ngày tháng năm sinh	08/02/1971
Nơi sinh	Đà Nẵng
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện nay	Trưởng BKS
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Không
Số cổ phần cá nhân sở hữu	Không
Số cổ phần cá nhân sở hữu	Không
Quá trình công tác	
Từ năm 1996 đến 2003	Kế toán trưởng Công ty TNHH ĐT-TM-DL Hiệp Phúc
Từ năm 2004 đến 2009	Giám đốc Chi nhánh Công ty TNHH ĐT-TM-DL Hiệp Phúc tại Quảng Nam (Trạm thu phí Tam Kỳ)
Từ năm 2010 đến 04/2016	Phó Tổng giám đốc CTCP Thương Mại Địa Ốc Việt (Vietcomreal)
Từ tháng 05/2016 đến nay	Trưởng Ban kiểm soát CTCP Bia Sài Gòn - Miền Trung
Khen thưởng	Không
Các khoản nợ Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn lợi ích Công ty	Không

## Ông Trịnh Văn Thảo

Họ và tên	Trịnh Văn Thảo
Ngày tháng năm sinh	02/02/1973
Nơi sinh	Thanh Hóa
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện nay	Thành viên BKS
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Chuyên viên Phòng Kiểm soát nội bộ Tổng CTCP Bia-Rượu-Nước giải khát Sài Gòn
Số cổ phần cá nhân sở hữu	Không
Số cổ phần cá nhân sở hữu	Không
Quá trình công tác	
Từ năm 1996 đến năm 2001	Trợ lý Kế toán-Phòng TC-KT Tổng Công ty Xây Dựng Trường Sơn Bộ Quốc Phòng.
Từ năm 2001 đến năm 2006	Kế toán tổng hợp-Phòng TC-KT Công ty Du Lịch-Dịch vụ và Thương mại TOSECO-Bộ Quốc Phòng
Từ năm 2006 đến năm 2008	Kế toán trưởng- Công ty Du Lịch Phương Nam- Bộ Quốc Phòng
Từ năm 2008 đến năm 2010	Kế toán trưởng- Trung tâm Thương Mại- Dịch Vụ Phương Nam- Bộ Quốc Phòng
Từ 05/2011 đến 10/2017	Chuyên viên Kiểm toán nội bộ-Phòng KTNB Tổng CTCP Bia-Rượu-Nước giải khát Sài Gòn
Từ 05/2013 đến nay	Thành viên BKS CTCP Bia Sài Gòn - Miền Trung
Khen thưởng	Không
Các khoản nợ Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn lợi ích Công ty	Không

**Ông Bùi Quang Đáng**

Họ và tên	Bùi Quang Đáng
Ngày tháng năm sinh	05/10/1965
Nơi sinh	Phú Yên
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ kinh tế
Chức vụ hiện nay	Thành viên BKS
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Chủ tịch Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Phú Yên
Số cổ phần cá nhân sở hữu	Không
Số cổ phần cá nhân sở hữu	Đại diện sở hữu của Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Phú Yên: 1.602.940 CP, tỷ lệ 5,37% VDL
Quá trình công tác	
Từ năm 1986 đến 1991	Công tác tại Công ty Thương nghiệp Sông Cầu, Phú Yên
Từ 08/1993 đến 2012	Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Phú Yên
Từ 2012 đến 10/2016	Phó giám đốc Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Phú Yên
Từ 11/2016 đến nay	Chủ tịch Công ty TNHH MTV xổ số kiến thiết Phú Yên
Từ 04/2017 đến nay	Thành viên BKS CTCP Bia Sài Gòn - Miền Trung
Khen thưởng	Không
Các khoản nợ Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn lợi ích Công ty	Không

**TÌNH HÌNH NHÂN SỰ VÀ CHÍNH SÁCH VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG**

**Tình hình nhân sự**

Số lượng cán bộ, nhân viên đến ngày 31/12/2022:

STT	Tính chất phân loại	Số lượng	Tỷ lệ %
<b>I</b>	<b>Theo trình độ lao động</b>	<b>489</b>	<b>100%</b>
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	223	45,6%
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	172	35,2%
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	54	11,0%
4	Lao động phổ thông	40	8,2%
<b>II</b>	<b>Theo đối tượng lao động</b>	<b>489</b>	<b>100%</b>
1	Lao động trực tiếp	368	75,3%
2	Lao động gián tiếp	121	24,7%
<b>III</b>	<b>Theo giới tính</b>	<b>489</b>	<b>100%</b>
1	Nam	403	82,4%
2	Nữ	86	17,6%
<b>IV</b>	<b>Theo thời hạn HĐLĐ</b>	<b>489,00</b>	<b>100%</b>
1	Hợp đồng ngắn hạn dưới 1 năm	-	0,0%
2	Hợp đồng có thời hạn 1 đến 3 năm	71	14,5%
3	Hợp đồng không xác định thời hạn	418	85,5%
<b>V</b>	<b>Theo độ tuổi</b>	<b>489</b>	<b>100%</b>
1	Từ 18 đến 25 tuổi	3	0,6%
2	Từ 26 đến 35 tuổi	102	20,9%
3	Từ 36 đến 45 tuổi	194	39,7%
4	Trên 45	190	38,9%

## CHÍNH SÁCH ĐÀO TẠO, LƯƠNG THƯỜNG, CHẾ ĐỘ PHÚC LỢI

### Chế độ làm việc

Công ty tổ chức làm việc 08 giờ/ngày; 06 ngày/tuần. Thời gian làm việc của các xưởng sản xuất trực tiếp được chia làm 03 ca. Đảm bảo quyền lợi cho cán bộ công nhân viên khi tham gia làm thêm giờ, tăng ca theo quy định của Bộ Luật Lao động và có những đãi ngộ thỏa đáng.

### Nghỉ ốm, thai sản

Nhân viên sẽ được hưởng trợ cấp ốm đau theo quy định của pháp luật, được khám bệnh và điều trị tại các cơ sở y tế theo quy định của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

### Nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết

Người lao động được nghỉ lễ và nghỉ Tết theo quy định của Bộ Luật Lao động. Người lao động có thời gian làm việc từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày mỗi năm, nếu làm dưới 12 tháng thì số ngày nghỉ phép được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Ngoài ra, cứ 05 năm làm việc, người lao động được cộng thêm 01 ngày nghỉ phép.

### Điều kiện làm việc

Công ty đã trang bị đầy đủ các trang thiết bị, máy móc, thiết bị, phương tiện bảo hộ đối với những lao động trực tiếp. Văn phòng làm việc rộng rãi, nhà xưởng khang trang, thoáng mát, được thiết kế, xây dựng theo đúng tiêu chuẩn để bảo vệ an toàn cho người lao động. Các nguyên tắc an toàn lao động được triển khai và tuân thủ nghiêm ngặt.

### Chính sách tuyển dụng

Xác định 'Con người' là nòng cốt cho sự phát triển lâu dài của Công ty, do đó SMB thường xuyên có chính sách tuyển dụng thu hút những người lao động giỏi, nhân tài đến với Công ty, tìm ra những người có năng lực, tâm huyết với Công ty. Bên cạnh đó, Công ty cũng thường xuyên tổ chức các buổi bồi dưỡng, đào tạo nghiệp vụ nhằm nâng cao kỹ năng chuyên môn cho CBNV.

### Chính sách đào tạo

Nguồn nhân lực chất lượng là yếu tố quan trọng trong quá trình hoạt động và phát triển lâu dài của Công ty. Các chương trình nhằm bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng được ban lãnh đạo tổ chức định kỳ. Hàng năm, công ty tổ chức các chương trình đào tạo theo yêu cầu công việc và từng bộ phận nhằm nâng cao kỹ năng chuyên môn phù hợp với từng vị trí công việc và đảm bảo nhân viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Tất cả các chi phí đào tạo, huấn luyện và nâng cao tay nghề đều do công ty chi trả. Nếu nhân viên có nhu cầu tham gia học thêm các kỹ năng ngoài kế hoạch đào tạo của công ty để nâng cao trình độ chuyên môn, công ty sẽ xem xét chấp thuận cho phù hợp với điều kiện không ảnh hưởng đến công ty và sản xuất. Khi người lao động đồng ý học thì toàn bộ chi phí học sẽ do người lao động chịu. Nếu sau khi kết thúc quá trình học tập đạt kết quả và đáp ứng được yêu cầu công việc, công ty sẽ xem xét hỗ trợ một phần kinh phí trong thời gian học tập của người lao động hoặc bố trí làm việc ở bộ phận khác phù hợp với nghiệp vụ đào tạo của người lao động.

### Chính sách lương thưởng và phúc lợi

Công ty thực hiện chính sách lương, thưởng cho các cá nhân, bộ phận nhằm khuyến khích CBCNV hăng say làm việc, góp phần thúc đẩy sự phát triển của Công ty. Quy chế chi trả lương phù hợp với ngành nghề hoạt động của Công ty, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật.

Lương thưởng được xác định dựa trên trình độ, cấp bậc và tay nghề của người lao động, đảm bảo phù hợp với năng lực và công việc từng người. Việc trích nộp Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế được Công ty thực hiện theo đúng quy định hiện hành. Công ty thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội cho người lao động theo Luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội và tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ công nhân viên.

### Công tác đảm bảo an toàn lao động

Công ty thực hiện trang bị bảo hộ lao động đảm bảo yêu cầu cho từng vị trí công việc khác nhau. Hệ thống trang thiết bị, nhà xưởng đều được kiểm tra về an toàn định kỳ theo quy định.

### Công tác chăm sóc sức khỏe

Công ty thường xuyên tổ chức những buổi khám sức khỏe định kỳ cho CBNV nhằm phát hiện và điều trị những rủi ro về sức khỏe từ đó đưa ra những chính sách hỗ trợ phù hợp.



**BIA  
SAIGON®**  
SAIGON - MIEN TRUNG

## 04

### BÁO CÁO BAN ĐIỀU HÀNH

- ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH
- TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
- KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI
- GIẢI TRÌNH CỦA BAN ĐIỀU HÀNH VỚI Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN



## ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Bước vào năm 2022, tình hình dịch bệnh Covid-19 vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp, mãi đến đầu quý 3/2022 dịch bệnh trong nước cơ bản được kiểm soát, tình hình được trở lại ở trạng thái bình thường mới. Tuy nhiên, sau cú sốc của đại dịch Covid-19, kinh tế thế giới chưa kịp phục hồi thì xung đột quân sự Nga - Ukraine diễn ra từ ngày 24/02/2022 đến nay vẫn chưa dừng lại đã trở thành một trong những tác nhân chính cản trở sự phục hồi của nền kinh tế toàn cầu sau khủng hoảng do đại dịch Covid-19 gây ra; đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu do đại dịch Covid-19 gây ra chưa được khắc phục thì xung đột Nga - Ukraine càng làm trầm trọng hơn. Điều này ảnh hưởng nặng nề tới nguồn cung nguyên, nhiên vật liệu, năng lượng dùng cho sản xuất và đời sống, tác động trực tiếp đến lạm phát và tăng trưởng, đe dọa an ninh lương thực và an ninh năng lượng toàn cầu.

Ở trong nước, sau đại dịch Covid-19 nền kinh tế đang trên đà phục hồi, phát triển, lạm phát được kiểm soát nhưng cũng đối mặt không ít khó khăn, thách thức: nhiều doanh nghiệp phải hoạt động cầm chừng, thậm chí phải giải thể do đứt gãy chuỗi cung ứng, thiếu đơn đặt hàng, giá cả Vật tư - nguyên vật liệu tăng,... Bên cạnh đó tình hình thiên tai, bão lũ diễn biến phức tạp, bất thường làm cho đời sống của người dân, nhất là công nhân và lao động tự do ở nông thôn gặp nhiều khó khăn, nhu cầu tiêu dùng hàng hóa trên thị trường ngày càng thu hẹp, co cụm, nhất là các mặt hàng không thiết yếu như bia, rượu.

Nghị định 100 của Chính Phủ tiếp tục ảnh hưởng đến sản lượng tiêu thụ bia, rượu.

Tuy nhiên, nhờ sự chỉ đạo sát sao của HĐQT, của Tổng công ty và sự giúp đỡ, hỗ trợ của chính quyền địa phương sở tại; cùng với sự nỗ lực của Ban điều hành, tập thể cán bộ quản lý và người lao động toàn Công ty; ngoài việc sản xuất tiêu thụ Bia Sài Gòn, Công ty còn tập trung đẩy mạnh sản xuất và tiêu thụ bia tự doanh ngay từ đầu năm nên đã góp phần hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu chủ yếu trong năm 2022



### Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chủ yếu

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2021	Năm 2022		% TH so với KH	
				Kế hoạch	Thực hiện	KH 2022	Cuối kỳ 2021
I	Tổng sản lượng tiêu thụ	Tr.lít	176,73	196,06	190,34	97,08	107,70
1	Bia các loại	Tr.lít	167,34	184,00	181,48	98,63	108,44
1.1	Bia Sài Gòn	Tr.lít	82,45	94,00	82,34	87,59	99,87
	Bia chai SG Larger 450	Tr.lít	24,16	27,19	21,89	80,51	90,59
	Bia chai SG Larger 355	Tr.lít	9,91	3,06	4,90	160,13	49,47
	Bia chai SG Export 355	Tr.lít	0,31	0,75	0,05	6,60	16,13
	Bia lon SG Larger 330	Tr.lít	46,98	60,97	54,08	88,71	115,12
	Bia chai SG Chill 330	Tr.lít	0,44	1,00	0,24	23,70	53,84
	Bia lon SG Chill 330	Tr.lít	0,64	1,03	1,17	113,83	183,12
1.2	Bia tự doanh	Tr.lít	84,91	90,00	99,14	110,16	116,76
	Bia Lowen 330 Pils	Tr.lít	0,61	1,00	0,73	72,56	118,02
	Bia chai Qui Nhơn 330	Tr.lít	57,89	59,00	66,89	113,38	115,56
	Bia lon Qui Nhơn 330	Tr.lít	-	-	3,36	-	-
	Bia Tươi	Tr.lít	26,41	30,00	28,17	93,89	106,67
2	Đồ uống xuất khẩu	Tr.lít	0,13	2,00	0,20	9,84	150,16
3	Nước uống đóng chai, rượu, sữa	Tr.lít	9,25	10,07	8,66	86,02	93,60
II	Tổng doanh thu	Tỷ.đ	1165,63	1349,85	1310,94	97,12	112,47
III	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ.đ	189,81	138,00	220,46	159,75	116,15
IV	Nộp ngân sách	Tỷ.đ	1064,06	1328,85	1258,03	94,67	118,23

**BIA SAIGON®**  
SAIGON - MIEN TRUNG

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2021	Năm 2022		% TH so với KH	
				Kế hoạch	Thực hiện	KH 2022	Cuối kỳ 2021
<b>Nhà máy Đắk Lắk</b>							
I	Sản lượng tiêu thụ	Tr.lít	86,07	94,57	88,57	93,66	102,91
1	Bia các loại	Tr.lít	82,06	88	84,63	96,17	102,14
1.1	Bia Sài Gòn	Tr.lít	58,80	63,00	56,52	89,71	96,12
	Bia chai SG Larger 450	Tr.lít	6,12	-	0,89	-	14,58
	Bia chai SG Larger 355	Tr.lít	4,62	-	0,14	-	2,95
	Bia lon SG Larger 330	Tr.lít	46,98	60,97	54,08	88,71	115,12
	Bia chai SG Chill 330	Tr.lít	0,44	1,00	0,24	23,70	53,84
	Bia lon SG Chill 330	Tr.lít	0,64	1,03	1,17	113,83	183,12
1.2	Bia tự doanh	Tr.lít	23,26	25,00	28,11	112,44	120,85
	Bia chai Qui Nhơn 330	Tr.lít	15,76	17,00	17,11	100,66	108,59
	Bia lon Qui Nhơn 330	Tr.lít	-	-	3,36	-	-
	Bia Tươi	Tr.lít	7,50	8,00	7,64	95,53	101,87
2	Đồ uống xuất khẩu	Tr.lít	0,13	2,00	0,20	9,84	150,16
3	Nước UDC, Rượu, Sữa	Tr.lít	3,87	4,57	3,74	81,88	96,51
II	Tổng doanh thu	Tỷ.đ	700,88	828,44	763,95	92,21	109,00
III	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ.đ	74,69	41,87	77,29	184,60	103,48
IV	Nộp ngân sách	Tỷ.đ	696,96	908,29	813,81	89,60	116,77



STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2021	Năm 2022		% TH so với KH	
				Kế hoạch	Thực hiện	KH 2022	Cuối kỳ 2021
<b>Chi nhánh Quy Nhơn</b>							
I	Sản lượng tiêu thụ	Tr.lít	52,33	57,00	60,24	105,68	115,11
1	Bia các loại	Tr.lít	52,33	57	60,23	105,66	115,1
1.1	Bia Sài Gòn	Tr.l	12,59	17,00	14,01	82,44	111,29
	+ Bia chai SG Lager 450	Tr.l	9,47	14,69	11,30	76,93	119,35
	+ Bia chai SG Lager 355	Tr.l	2,82	1,56	2,66	170,43	94,53
	+ Bia chai SG Export 355	Tr.l	0,31	0,75	0,05	6,60	16,13
1.2	Bia tự doanh	Tr.l	39,74	40,00	46,22	115,55	116,32
	+ Bia chai Lowen 330 Pils	Tr.l	0,61	1,00	0,73	72,56	118,02
	+ Bia chai Qui Nhơn 330	Tr.l	38,66	38,00	44,82	117,95	115,95
	+ Bia Tươi	Tr.l	0,46	1,00	0,67	67,34	145,28
II	Tổng doanh thu	Tỷ.đ	311,16	340,04	366,06	107,65	117,64
III	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ.đ	83,53	68,00	101,86	149,79	121,94
IV	Nộp ngân sách	Tỷ.đ	248,05	277,11	306,05	110,44	123,38



STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2021	Năm 2022		% TH so với KH	
				Kế hoạch	Thực hiện	KH 2022	Cuối kỳ 2021
<b>Chi nhánh Phú Yên</b>							
I	Sản lượng tiêu thụ	Tr.lít	38,34	44,50	41,53	93,33	108,32
1	Bia các loại	Tr.lít	32,96	39	36,61	93,87	111,07
1.1	Bia Sài Gòn	Tr.l	11,05	14,00	11,80	84,30	106,78
	+ Bia chai SG Lager 450	Tr.l	8,57	12,50	9,70	77,58	113,11
	+ Bia chai SG Lager 355	Tr.l	2,48	1,50	2,10	140,31	84,89
1.2	Bia tự doanh	Tr.l	21,91	25,00	24,81	99,24	113,23
	+ Bia chai Qui Nhơn 330	Tr.l	3,47	4,00	4,96	123,96	142,86
	+ Bia Tươi	Tr.l	18,44	21,00	19,85	94,53	107,65
2	Nước uống đóng chai	Tr.l	5,38	5,50	4,92	89,45	91,50
II	Tổng doanh thu	Tỷ.đ	153,59	181,37	180,93	99,76	117,81
III	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ.đ	11,80	11,33	20,29	179,11	171,99
IV	Nộp ngân sách	Tỷ.đ	119,04	143,45	138,17	96,32	116,07

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2021	Năm 2022		% TH so với KH	
				Kế hoạch	Thực hiện	KH 2022	Cuối kỳ 2021
<b>Công ty TNHH MTV Thương mại - Dịch vụ Bia Quy Nhơn</b>							
I	Tổng sản lượng tiêu thụ	Tr.l	82,78	87,50	96,42	110,19	116,47
1	Bia tự doanh	Tr.l	77,41	82,00	91,50	111,59	118,21
	+ Bia chai Lowen 330 Pils	Tr.l	0,61	1,00	0,73	72,56	118,02
	+ Bia chai Qui Nhơn 330	Tr.l	57,89	59,00	66,89	113,38	115,56
	+ Bia lon Qui Nhơn 330	Tr.l	-	-	3,36	-	-
	+ Bia Tươi	Tr.l	18,90	22,00	20,53	93,30	108,57
2	Nước uống đóng chai	Tr.l	5,38	5,50	4,92	89,45	91,50
II	Tổng doanh thu	Tỷ.đ	724,39	762,08	925,28	121,41	127,73
II	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ.đ	29,36	25,50	32,16	127,84	109,64
III	Nộp ngân sách	Tỷ.đ	11,12	9,29	13,00	139,95	116,84

**LÊN NHƯ RỒNG**  
DIỆN MẠO NHƯ RỒNG



## ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

**Công tác tiêu thụ**

Tiêu thụ sản phẩm các loại năm 2022 thực hiện được 190,34 triệu lít bằng 97,08% kế hoạch năm (196,06 tr.l) và bằng 107,70% so cùng kỳ 2021 (176,73 Tr.l). Trong đó:

**\* Bia Sài Gòn:**

Tiêu thụ 82,34 Tr.lít bằng 87,6% kế hoạch 2022 và bằng 99,9% so cùng kỳ 2021. Trong đó:

- NM Đắc Lắc: Tiêu thụ 56,52 Tr.lít, bằng 89,7% kế hoạch 2022 và bằng 96,1% so với cùng kỳ 2021.
- CN Quy Nhơn: Tiêu thụ 14,01 Tr.lít bằng 82,4% kế hoạch 2022 và bằng 111,3% so với cùng kỳ 2021.
- CN Phú Yên: Tiêu thụ 11,80 Tr.lít bằng 84,3% kế hoạch 2022 và bằng 106,8% so với cùng kỳ 2021.

Sản lượng Bia Sài Gòn chỉ thực hiện được 87,6% kế hoạch cho thấy: Bên cạnh khó khăn chung của thị trường, việc áp dụng chính sách phân biệt đối xử của Tổng Công ty đã làm cho sản lượng Bia Sài Gòn tại 3 Nhà máy của Công ty thực hiện rất thấp so với kế hoạch Tổng Công ty giao.

**\* Bia tự doanh:**

Tiêu thụ 99,14 Tr.lít bằng 110,2% kế hoạch 2022 và bằng 116,8% so năm 2021. Trong đó:

- Bia Lowen: Tiêu thụ 0,73 Tr.lít bằng 72,6% kế hoạch 2022 và bằng 118,0% năm 2021.
- Bia chai Qui Nhơn: Tiêu thụ 66,89 Tr.lít bằng 113,4% kế hoạch 2022 và bằng 115,6% năm 2021.
- Bia lon Qui Nhơn: Tiêu thụ 3,36 Tr.lít.
- Bia Tươi: Tiêu thụ 28,17 Tr.lít bằng 93,9% kế hoạch 2022 và bằng 106,7% năm 2021.

**Đánh giá:**

+ Bia Lowen: Chủ yếu tiêu thụ trên kênh trực tuyến, là kênh chịu tác động trực tiếp bởi đại dịch và áp lực cạnh tranh từ các sản phẩm cùng phân khúc đang sử dụng nhiều hình thức khuyến mãi, hỗ trợ điểm bán,... để khôi phục lại thị phần sau khi các hoạt động xã hội trở lại bình thường, nên Bia Lowen còn gặp nhiều khó khăn, sản lượng tiêu thụ còn thấp.

+ Bia chai Qui Nhơn: Sản lượng tiêu thụ tương đối khá và có tăng trưởng so với cùng kỳ 2021 nhờ tập trung gia tăng độ phủ trên kênh trực tiếp, nên đã phủ kín sản phẩm trên thị trường, góp phần gia tăng khả năng nhận diện sản phẩm, tạo điều kiện thuận lợi cho người tiêu dùng khi có nhu cầu sử dụng, đặc biệt là thị trường nông thôn. Mặt khác, đây là sản phẩm Bia có giá rẻ (phân khúc thấp - rất thấp) phù hợp với đông đảo tầng lớp lao động nghèo và trung bình thấp. Bên cạnh đó, Công ty còn chủ trương mở rộng thị trường ra ngoại tỉnh và điều hành hoạt động bán hàng linh hoạt nên thị phần Bia Qui Nhơn được giữ vững và phát triển.

+ Bia lon Qui Nhơn: Được tung ra thị trường từ cuối tháng 8/2022, đánh giá bước đầu được khách hàng tin dùng và đón nhận, đến nay tiêu thụ được 3,20 triệu lít.

+ Bia Tươi: Mặc dù thời tiết khu vực miền Trung và Tây Nguyên năm qua không thuận lợi cho tiêu thụ Bia tươi nhưng nhờ mạnh dạn mở rộng, đẩy mạnh thị trường ngoại tỉnh nên tiêu thụ Bia tươi vẫn giữ thị phần và có tăng trưởng so với cùng kỳ.

\* **Đồ uống xuất khẩu:** Năm 2022 thực hiện xuất khẩu sang Úc 0,20 triệu lít (24.854 thùng) Bia White Sands cho Công ty Pomegranate Perspectives Pte, Ltd.

\* **Nước uống đóng chai:** Tiêu thụ được 8,59 triệu lít bằng 85,90% kế hoạch 2022 và bằng 93,44% so cùng kỳ 2021. Trong đó:

- NM Đắc Lắc: Tiêu thụ 3,67 Tr.lít bằng 81,55% kế hoạch 2022 và bằng 96,16% cùng kỳ 2021.
- CN Phú Yên: Tiêu thụ 4,92 Tr.lít bằng 89,45% kế hoạch 2022 và bằng 91,50% cùng kỳ 2021.

**\* Các sản phẩm và hoạt động khác:**

- Sữa Bazan: Tiêu thụ được 62.217 lít, bằng 103,70% kế hoạch 2022 và bằng 138,82% so với năm 2021.
- Rượu: Tiêu thụ được 5.700 lít, bằng 114,00% kế hoạch 2022 và bằng 63,90% so với năm 2021.
- Hoạt động cung cấp dịch vụ kho cho PepsiCo: Doanh thu dịch vụ thuê kho và cung cấp dịch vụ kho đạt 788,64 tỷ đồng bằng 126,67% kế hoạch 2022 và bằng 130,70% so với cùng kỳ 2021.

## ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

### Công tác sản xuất kinh doanh

- Dịch bệnh kéo dài làm cho thu nhập của đa số người lao động bị giảm sút, dẫn đến nhu cầu tiêu dùng trong dân giảm. Bên cạnh đó, Tổng Công ty Sabeco áp dụng chính sách phân biệt đối xử các nhà máy sản xuất theo % vốn Tổng công ty tham gia, làm cho sản lượng tiêu thụ Bia Sài Gòn tại 3 Nhà máy của Công ty ngày càng giảm.
- Đối với Bia tự doanh: Nhờ tập trung ngay từ đầu năm và có nhiều giải pháp linh hoạt để đẩy mạnh tiêu thụ, kịp thời gian tăng độ phủ và đa dạng hóa sản phẩm, mở rộng thị trường ngoại tỉnh nên kết quả tiêu thụ đạt khá so với cùng kỳ; nhất là Bia Qui Nhơn
- Ngày 19/8/2022 nhà máy Đắk Lắk đã sản xuất lô Bia lon Qui Nhơn thương mại đầu tiên đưa ra tiêu thụ chủ yếu tại thị trường Bình Định.
- Chiến tranh Nga – Ukraine kéo dài làm cho các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn, nhất là chuỗi cung ứng bị đứt gãy, giá cả năng lượng tăng kéo theo chi phí logistics tăng; làm cho vật tư – nguyên vật liệu đầu vào bị thiếu hụt, đứt gãy (đặc biệt là hàng nhập khẩu); giá cả đầu vào tăng, trong khi đó giá mua bia của Tổng Công ty đối với các nhà máy sản xuất hầu như không tăng (tăng không đáng kể) làm cho nhà máy sản xuất gặp nhiều khó khăn, thậm chí có thời điểm sản xuất càng nhiều càng lỗ.
- Tuy nhiên, Công ty đã làm tốt công tác tiên lượng, dự báo; mạnh dạn thực hiện chốt giá và mua trước một số vật tư - nguyên vật liệu chủ yếu và có dự trữ tồn kho đến hết quý 3/2022 nên đã góp phần mang lại hiệu quả sản xuất kinh doanh năm 2022.
- Chủ động tổ chức chào hàng cạnh tranh các vật tư, hóa chất dùng chung cho cả 3 nhà máy với số lượng lớn nên đã chọn được các nhà cung cấp có giá cạnh tranh tốt, tiết giảm chi phí đầu vào.
- Đẩy mạnh thực hành tiết kiệm ở mọi khâu trong sản xuất và lưu thông, tiết giảm chi phí thường xuyên,...

### Công tác quản lý kỹ thuật và tiết kiệm năng lượng:

Trong sản xuất và quản lý kỹ thuật luôn tuân thủ quy trình công nghệ và thực hiện nghiêm ngặt các quy định của Tổng Công ty Sabeco về sản xuất Bia Sài Gòn.

- Tất cả các lô bia xuất xưởng trong năm 2022 đều đạt yêu cầu kỹ thuật về các chỉ tiêu hóa lý, vi sinh và cảm quan.
- Chủ động phối hợp với Tổ STS (Sabeco) để tiết giảm định mức tiêu hao vật tư – nguyên vật liệu và năng lượng ngày càng tốt hơn theo chuẩn của Tổng Công ty.
- Công tác bảo trì và hiệu chỉnh máy móc thiết bị được thực hiện thường xuyên.
- Công tác vệ sinh môi trường được thực hiện quyết liệt nên cải thiện đáng kể.
- Dự án điện mặt trời áp mái: Tiếp tục khai thác có hiệu quả, ngoài sản lượng điện phục vụ cho sản xuất, 3 Nhà máy còn có lượng điện dư thừa bán cho Công ty Điện lực.



### Về lợi nhuận

Công ty SMB: Lợi nhuận trước thuế 220,456 tỷ đồng bằng 159,75% kế hoạch 2022 và bằng 116,15% so cùng kỳ 2021. Trong đó:

- Đắk Lắk: Lợi nhuận trước thuế 77,29 tỷ đồng bằng 184,6% kế hoạch 2022 và bằng 103,5% cùng kỳ 2021.
- Quy Nhơn: Lợi nhuận trước thuế 101,86 tỷ đồng bằng 149,8% kế hoạch 2022 và bằng 121,9% cùng kỳ 2021.
- Phú Yên: Lợi nhuận trước thuế 20,29 tỷ đồng bằng 179,1% kế hoạch 2022 và bằng 172,0% cùng kỳ 2021.
- Lợi nhuận sau phân phối Công ty Thương mại chuyển về: 21,016 tỷ đồng.

### Các mặt công tác khác

- Phong trào thi đua lao động giỏi, lao động sáng tạo, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, nhân rộng mô hình hay, việc làm hiệu quả tiếp tục được phát huy. Năm 2022, có 34 đề tài của 53 cá nhân được công nhận sáng kiến, mang lại hiệu quả cho Công ty, được tặng thưởng 430,4 triệu đồng. Ngoài ra, trong năm qua Công ty còn khen thưởng cho các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác bán hàng (thưởng 870 triệu đồng), công tác thực hiện giảm định mức tiêu hao nguyên vật liệu (thưởng 450 triệu đồng).
- Triển khai thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19.
- Tổ chức chu đáo Hội thao – Văn nghệ nhân kỷ niệm 14 năm ngày thành lập Công ty.
- Phối hợp cùng CTCP Thương mại Bia Sài Gòn Tây Nguyên tổ chức chuỗi sự kiện giới thiệu quảng bá Bia Sài Gòn qua chương trình “Bia Sài Gòn gắn kết mọi nhà” cho 03 Huyện Krông Pắc, Krông Bông, Krông Năng (tháng 6 - 7/2022).
- Triển khai chương trình chuyển đổi số khu vực thương mại toàn Công ty. Đến nay, đang bước sang giai đoạn đưa vào vận hành tại 3 khu vực: Phú Yên, Đắk Lắk, Quy Nhơn
- Công tác an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường, vệ sinh máy móc thiết bị và nhà xưởng,... được củng cố và duy trì thường xuyên.
- Hệ thống quản lý Chất lượng ISO 9001:2015; Quản lý Môi trường ISO 14001:2015; Quản lý An toàn thực phẩm ISO 22000:2018 và Quản lý năng lượng ISO 5001:2018 tiếp tục được cải tiến.
- Công tác vì cộng đồng và an sinh xã hội luôn được chú trọng. Năm 2022 toàn công ty đã tham gia công tác an sinh xã hội với số tiền 1.172 triệu đồng (Đắk Lắk: 629 triệu đồng; Quy Nhơn 346 triệu đồng; Phú Yên 197 triệu đồng).

Cơ cấu tài sản

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% Tăng / giảm	Tỷ trọng	
				Năm 2021	Năm 2022
Tài sản ngắn hạn	490.517	560.694	14,31%	52,34%	57,30%
Tài sản dài hạn	446.581	417.802	(6,44%)	47,66%	42,70%
<b>Tổng tài sản</b>	<b>937.098</b>	<b>978.496</b>	<b>104,42%</b>	<b>100%</b>	<b>100,00%</b>

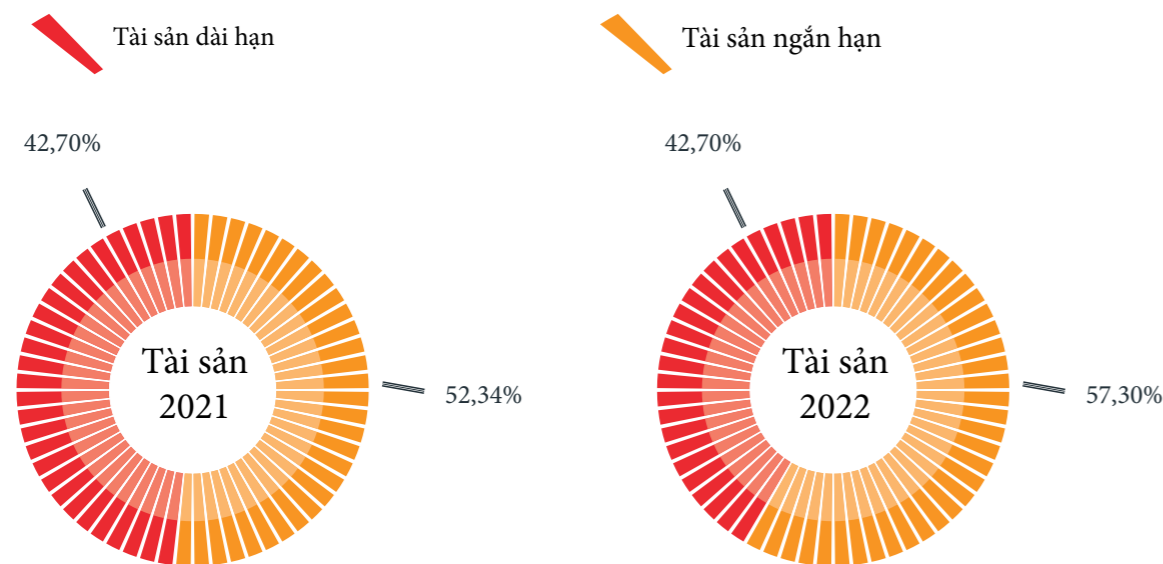
Năm 2022, Tổng tài sản của Công ty tăng hơn 41 tỷ đồng, tương ứng với mức tăng 4,42% so với năm trước. Bên cạnh đó, Công ty cũng có sự thay đổi trong tỷ trọng tài sản ngắn hạn và tài sản dài hạn. Cụ thể, tỷ trọng tài sản ngắn hạn đã tăng từ 52,34% trong năm 2021 lên 57,3% trong năm 2022. Giải thích cho sự thay đổi này, do trong năm Công ty đã tăng lượng hàng tồn kho 66,821 tỷ, tương đương mức tăng 35,47% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong khi đó, tài sản dài hạn giảm 6,44% tương đương với 28,78 tỷ đồng, nguyên nhân chủ yếu là do khấu hao của các tài sản cố định hữu hình.



Tài sản ngắn hạn tăng 14,31% so với cùng kỳ năm 2021



Tài sản dài hạn giảm 6,44% so với cùng kỳ năm 2021



Cơ cấu nguồn vốn

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% Tăng / giảm	Tỷ trọng	
				Năm 2021	Năm 2022
<b>Tổng nợ</b>	<b>383.005</b>	<b>371.804</b>	<b>97,08%</b>	<b>40,87%</b>	<b>38,00%</b>
<i>Nợ ngắn hạn</i>	<i>357.003</i>	<i>346.110</i>	<i>96,95%</i>	<i>93,21%</i>	<i>93,09%</i>
<i>Nợ dài hạn</i>	<i>26.002</i>	<i>25.695</i>	<i>98,82%</i>	<i>6,79%</i>	<i>6,91%</i>
<b>Vốn CSH</b>	<b>554.093</b>	<b>606.692</b>	<b>109,49%</b>	<b>59,13%</b>	<b>62,00%</b>
<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>937.098</b>	<b>978.496</b>	<b>104,42%</b>	<b>100%</b>	<b>100%</b>

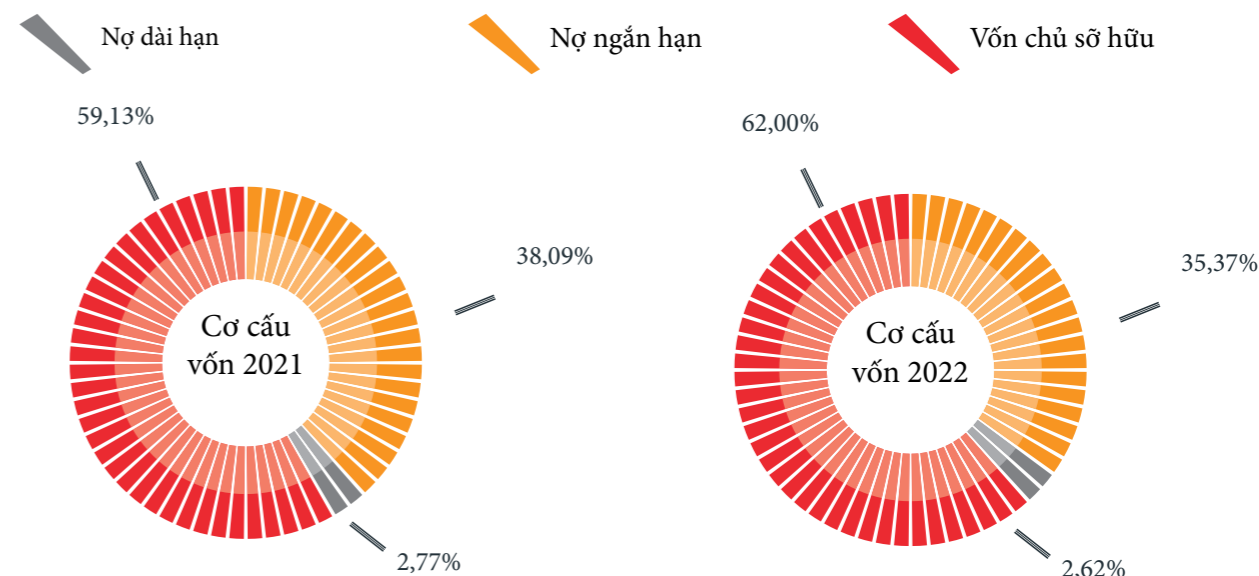
Nợ phải trả của Công ty giảm nhẹ 2,92% so với năm 2021, đạt 371,804 tỷ đồng. Về cơ cấu nợ vẫn không có quá nhiều thay đổi so với các năm trước khi tỷ trọng nợ ngắn hạn vẫn chiếm hơn 93% tổng nợ của Công ty. Cụ thể, nợ ngắn hạn chỉ giảm 3,05%, tương đương với mức giảm 10,89 tỷ đồng. Mức giảm này chủ yếu là do khoản thuế phải nộp cho nhà nước giảm hơn 8,6 tỷ đồng so với cùng kỳ năm ngoái. Bên cạnh đó, nợ dài hạn của Công ty cũng có phần giảm nhẹ (giảm 1,18%) nhưng không đáng kể. Vốn chủ sở hữu chiếm hơn 60% tổng nguồn vốn của Công ty, và ghi nhận mức tăng 9,49% so với năm ngoái. Nhìn chung các khoản mục trong tổng nguồn vốn trong năm qua hầu như không thay đổi nhiều, cho thấy việc quản lý cơ cấu nguồn vốn của Công ty vẫn duy trì mức ổn định.



Tổng nợ giảm 2,92% so với cùng kỳ năm 2021



Vốn chủ sở hữu tăng 9,49% so với cùng kỳ năm 2021



Cải tiến về chính sách, cơ cấu tổ chức, quản lý

Năm qua, Công ty tiếp tục duy trì cơ cấu tổ chức như những năm trước. Các chính sách quản lý cũng được giữ vững và tiếp tục hỗ trợ tích cực cho công tác điều hành của Ban Điều hành

## KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

### Công tác tiêu thụ

#### Đối với sản phẩm bia Sài Gòn:

- Chủ động phối hợp với các Phòng/Ban Tổng Công ty Sabeco và Thương mại - Vận tải kịp thời tháo gỡ khó khăn, đẩy mạnh sản xuất - tiêu thụ Bia Sài Gòn.
- Phối hợp cùng Công ty Thương mại và các Thương mại khu vực thực hiện các chương trình quảng bá giới thiệu sản phẩm kích hoạt tiêu thụ Bia Sài Gòn.
- Chủ động tổ chức đón tiếp nhiều Đoàn khách đến tham quan nhà máy nhằm đẩy mạnh công tác giới thiệu quảng bá Bia Sài Gòn đến mọi tầng lớp xã hội trong và ngoài tỉnh.
- Kết nối với các tổ chức kinh tế chính trị xã hội ở địa phương để quảng bá và kích thích tiêu dùng sản phẩm Bia Sài Gòn.

#### Đối với các sản phẩm tự doanh:

- Tập trung giữ vững thị phần hiện có và tiếp tục tìm kiếm, mở rộng thị trường và đẩy mạnh công tác tiêu thụ bằng các chính sách bán hàng linh hoạt.
  - Kịp thời chia sẻ khó khăn với hệ thống nhà phân phối và có chính sách phù hợp, thiết thực để đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm.
  - Mạnh dạn đầu tư đẩy mạnh sản xuất - tiêu thụ các sản phẩm tự doanh đang có hướng phát triển tốt (Bia Qui Nhơn, Bia tươi keg 2 lít/chai PET).
- + Chủ động điều phối sản xuất Bia Qui Nhơn tại 3 Nhà máy để khai thác hợp lý hiệu quả nhất công suất các nhà máy, đáp ứng đủ nhu cầu tiêu thụ Bia Qui Nhơn.
- + Tiếp tục thực hiện ý kiến kết luận của Tổng giám đốc Sabeco: Bia Sài Gòn và Bia Qui Nhơn phải cùng nhau phát triển, hạn chế tối đa sự cạnh tranh; tìm giải pháp để cùng nhau phát triển, hạn chế phát triển của bia đối thủ.

### Công tác tài chính

- Tiến hành quản trị kết quả sản xuất kinh doanh theo từng quý từng tháng tại các đơn vị trực thuộc, đặc biệt là các yếu tố đầu vào, chi tiêu, sử dụng vốn, chi phí tiền lương, định mức tiêu hao trong sản xuất,... để kịp thời chấn chỉnh thực hiện đúng quy chế quy định của công ty; đồng thời có giải pháp kịp thời nâng cao hiệu quả kinh doanh.
- Thường xuyên cân đối dòng tiền và xây dựng các giải pháp tài chính nhằm huy động vốn có hiệu quả, tìm nguồn vốn vay giá rẻ, đảm bảo giảm thiểu chi phí tài chính thông qua việc điều chuyển vốn giữa các đơn vị để phục vụ cho các hoạt động kinh doanh chung của Công ty.

### Công tác tổ chức, đào tạo, lao động, tiền lương.

- Bố trí sử dụng lao động một cách hợp lý, sắp xếp tinh giản hệ thống để nâng cao năng suất lao động toàn công ty.
- Có chính sách thu hút lao động giỏi, có kế hoạch quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ công nhân viên có năng lực, tâm huyết, gắn bó lâu dài với Công ty.
- Tăng cường bồi dưỡng, đào tạo cán bộ, công nhân viên nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, bên cạnh đó cũng quan tâm đến chất lượng đời sống cán bộ, công nhân viên để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của công việc.
- Thực hiện các chính sách lương thưởng cho cá nhân, bộ phận nhằm khuyến khích người lao động làm việc, góp phần thúc đẩy sự phát triển của Công ty.
- Tiếp tục bổ sung và hoàn thiện các văn bản pháp quy áp dụng cho toàn Công ty. Đẩy mạnh nhận diện thương hiệu Công ty từ việc thống nhất chung từ đồng phục, Logo, bì thư, ...

### Công tác thi đua lao động giỏi, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật

Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua lao động giỏi, lao động sáng tạo, nhân rộng mô hình hay, làm việc hiệu quả trong cán bộ công nhân viên và người lao động toàn Công ty, đây là công việc thường xuyên có tác dụng đẩy mạnh tăng năng suất lao động, cải tiến kỹ thuật, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh



### Công tác quản trị sản xuất kinh doanh

- Phối hợp với Tổng Công ty Sabeco triển khai quyết liệt hơn để cải thiện định mức tiêu hao vật tư - nguyên vật liệu và năng lượng ngày càng tốt hơn theo chuẩn của Tổng Công ty.
- Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp tiết kiệm năng lượng, giảm tiêu hao điện, hơi, nước xuống mức thấp nhất.
- Thường xuyên rà soát vật tư, nguyên vật liệu nhằm hạn chế tình trạng đứt gãy chuỗi cung ứng vật tư - nguyên vật liệu gây ách tắc trong sản xuất, đặc biệt các vật tư - nguyên vật liệu có nguồn gốc nhập khẩu.
- Thực hiện tốt công tác bảo trì, bảo dưỡng máy móc thiết bị, đảm bảo máy móc thiết bị hoạt động thông suốt, cung cấp đầy đủ và kịp thời hàng hóa cho Sabeco; đồng thời tận dụng công suất còn dư thừa sản xuất các sản phẩm tự doanh nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Tăng cường các biện pháp kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ quá trình sản xuất ở tất cả các công đoạn theo đúng quy trình, bảo đảm chất lượng sản phẩm theo yêu cầu của Sabeco.
- Thực hiện tốt công tác điều phối sản xuất, vật tư, nguồn nhân lực - vật lực tại các đơn vị trong toàn công ty đảm bảo hiệu quả chung.
- Tiếp tục mở rộng và tìm kiếm các nhà cung cấp mới về vật tư, nguyên vật liệu, hóa chất với giá cả cạnh tranh nhất áp dụng cho cả 03 nhà máy nhằm tiết giảm chi phí đầu vào.



### Công tác khác

- Tiếp tục nắm bắt, theo dõi diễn biến, cập nhật thông tin của các cơ quan hữu quan về tình hình dịch bệnh để đề xuất, triển khai các giải pháp phù hợp về ứng phó với dịch bệnh khi bùng phát trở lại với những biến chủng mới.
- Xây dựng và củng cố khối đoàn kết nội bộ trong Công ty, coi đây là văn hóa doanh nghiệp và là nền tảng cho sự phát triển. Tiếp tục củng cố và hoàn thiện hệ thống các văn bản pháp quy, các quy chế, quy định áp dụng chung toàn Công ty.
- Tiếp tục triển khai vận hành hệ thống chuyển đổi số ở lĩnh vực thương mại, đồng thời nghiên cứu triển khai chuyển đổi số ở lĩnh vực kho hàng.
- Tiếp tục duy trì và cải tiến hệ thống quản lý Chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015; Hệ thống quản lý Môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015; Hệ thống quản lý An toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn ISO 22000:2018; Hệ thống quản lý Năng lượng theo tiêu chuẩn ISO 50001:2018.
- Thường xuyên quan tâm và triển khai thực hiện tốt công tác an toàn thực phẩm, phòng cháy chữa cháy, môi trường,... và thực hiện các chính sách đối với người lao động đúng pháp luật. Chăm lo tốt đời sống vật chất và tinh thần cho CBCNV toàn Công ty.

### GIẢI TRÌNH CỦA BAN ĐIỀU HÀNH VỚI Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN

Theo báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022, Công ty kiểm toán đã có ý kiến chấp nhận hoàn toàn với báo cáo này. Vì vậy Ban điều hành không có ý kiến thêm.



**BIA  
SAIGON®**  
SAIGON - MIEN TRUNG

## 05

### BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT CỦA CÔNG TY
- ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH
- KẾ HOẠCH ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Năm 2022 là một năm đầy biến động của nền kinh tế thế giới, chiến tranh Nga và Ukraine cùng với chính sách ZeroCovid của Trung Quốc làm cho việc lưu thông hàng hóa bị đứt gãy, nhưng tại Việt Nam, với sự chỉ đạo sát sao của Chính phủ, các bộ, ngành, chính quyền địa phương đã phần nào làm ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh và cuộc sống của người dân. Những biến động của tình hình Chính trị - kinh tế thế giới và tình hình cạnh tranh gay gắt của các đối thủ cùng ngành đều là những vấn đề được Hội đồng quản trị quan tâm hàng đầu.



Năm qua, dù tình hình sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn và một số chỉ tiêu vẫn chưa đạt được với kế hoạch đề ra, tuy nhiên với sự nỗ lực của CBCNV, Công ty Cổ Phần Bia Sài Gòn - Miền Trung vẫn đạt được những kết quả tương đối ấn tượng. Cụ thể: Tổng cộng: lợi nhuận trước thuế của Công ty mẹ là 211,21 tỷ đồng bằng 160,3% kế hoạch 2022 và bằng 116,5% so cùng kỳ 2021. Lợi nhuận hợp nhất đạt 231,61 tỷ đồng. Trong đó:

- Nhà máy Đắk Lắk : Lợi nhuận trước thuế 77,29 tỷ đồng bằng 184,6% kế hoạch 2022 và bằng 103,48% so cuối kỳ 2021.
- Nhà máy Phú Yên : Lợi nhuận trước thuế 20,29 tỷ đồng bằng 179,11% kế hoạch 2022 và bằng 171,99% so cuối kỳ 2021.
- Nhà máy Quy Nhơn : Lợi nhuận trước thuế 101,86 tỷ đồng bằng 149,79% kế hoạch 2022 và bằng 121,94% so cuối kỳ 2021.
- Công ty TNHH MTV Thương mại - Dịch vụ Bia Quy Nhơn: Lợi nhuận trước thuế 32,17 tỷ đồng bằng 129,56% kế hoạch 2022.

Ngoài ra, Công ty vẫn luôn cố gắng hoàn thành các nghĩa vụ về nộp ngân sách Nhà Nước từ đó có những đóng góp tích cực cho nền kinh tế khu vực Miền Trung và nền kinh tế chung của Việt Nam.

## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Việc giám sát hoạt động với Ban điều hành Công ty đã được Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định của Điều lệ Công ty. Sau giám sát Hội đồng quản trị đã có văn bản yêu cầu Tổng giám đốc thực hiện ngay một số giải pháp nhằm khắc phục các tồn tại, đẩy mạnh sản xuất và nâng cao hiệu quả kinh doanh của Tổng Giám đốc trong quá trình điều hành, trên cơ sở nghị quyết của HĐQT thực hiện theo đúng phân cấp phân quyền. Khi có những vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền giải quyết có báo cáo xin ý kiến HĐQT xem xét cho chủ trương để thực hiện.

Công ty đã chấp hành đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế cho Ngân sách nhà nước, nộp Bảo hiểm Y tế, Bảo hiểm Xã hội, Bảo hiểm thất nghiệp, giải quyết kịp thời các chế độ chính sách, quyền lợi của người lao động theo đúng quy định của pháp luật và Thỏa ước lao động tập thể

## KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## Thuận lợi

- Trong bối cảnh thế giới có nhiều bất ổn, Việt Nam được đánh giá là nước có tình hình chính trị ổn định, kinh tế tăng trưởng khá, môi trường đầu tư, kinh doanh ngày càng được cải thiện, đó sẽ là điểm đến cho các dòng vốn đầu tư và là môi trường thuận lợi thu hút các Nhà máy/Xí nghiệp sản xuất kinh doanh trong khu vực trong quá trình chuyển dịch chuỗi cung ứng và dòng vốn đầu tư.
- Tổng công ty Sabeco và chính quyền địa phương sở tại luôn quan tâm sâu sát và tạo điều kiện thuận lợi, giúp đỡ nhiều mặt, nhất là trong công tác kỹ thuật và tiêu thụ sản phẩm.
- Tập thể CBCNV Công ty có trình độ năng lực, kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu công việc, có tinh thần trách nhiệm và đoàn kết cao là nền tảng cho sự phát triển của Công ty.
- Bia Sài Gòn vẫn giữ vững là thương hiệu mạnh với chất lượng ổn định và giá bán phù hợp.
- Bia tự doanh của Công ty đang được đông đảo người lao động địa phương ưa chuộng.



## Khó khăn:

- Dịch Covid-19 tuy đã được kiểm soát nhưng vẫn tồn tại nhiều nguy cơ bùng phát với những biến chủng mới, chiến tranh Nga - Ukraine, căng thẳng Nga và phương Tây,... tạo áp lực lạm phát gia tăng, rủi ro thị trường tài chính, hoạt động sản xuất kinh doanh vẫn phụ thuộc nhất định vào nước ngoài nên khả năng có thể suy giảm theo đà giảm của kinh tế thế giới.
- Nghị định số 100/NĐ-CP tiếp tục còn ảnh hưởng đến sản lượng tiêu thụ bia, rượu.
- Tình hình thiên tai, biến đổi khí hậu,... có chiều hướng diễn biến phức tạp, trái quy luật, khó dự báo hơn sẽ ảnh hưởng đến đời sống và tiêu dùng của người dân.
- Sabeco tiếp tục thực hiện chính sách điều phối sản lượng giữa các đơn vị thành viên.

Dựa vào tình hình kinh tế chung và những thuận lợi, khó khăn của Công ty, Hội đồng quản trị đã đưa ra một số chỉ tiêu cụ thể cho kế hoạch năm 2023:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2022	Kế hoạch năm 2023	%KH2023
I	Sản lượng sản xuất	Tr.lit	190,34	190,07	99,86
1	Bia các loại	Tr.lit	181,68	180,00	99,08
1.1	Bia Sài Gòn	Tr.lit	82,34	92,50	112,34
-	Bia chai SG Larger 450	Tr.lit	21,89	27,00	123,34
-	Bia chai SG Larger 355	Tr.lit	4,90	-	-
-	Bia chai SG Export 355	Tr.lit	0,05	-	-
-	Bia lon SG Larger 330	Tr.lit	54,08	61,50	113,71
-	Bia chai SG Chill 330	Tr.lit	0,24	2,00	843,92
-	Bia lon SG Chill 330	Tr.lit	1,17	2,00	170,59
1.2	Bia địa phương	Tr.lit	99,14	86,50	87,25
-	Bia chai Lowen 330	Tr.lit	0,73	0,75	103,37
-	Bia chai Qui Nhơn 330	Tr.lit	66,89	55,10	82,37
-	Bia lon Qui Nhơn 330	Tr.lit	3,36	2,00	59,60
-	Bia Tươi	Tr.lit	28,17	28,65	101,71
1.3	Đồ uống xuất khẩu	Tr.lit	0,20	1,00	508,02
2	Nước uống đóng chai, sữa rượu	Tr.lit	8,66	10,07	116,26
III	Tổng doanh thu	Tỷ Đồng	1.310,94	2.433,59	185,64
IV	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ Đồng	231,61	99,44	42,93
V	Nộp ngân sách	Tỷ Đồng	1258,03	1.347,02	107,07



**BIA  
SAIGON®**  
SAIGON - MIEN TRUNG

## 06

### PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
- BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI



**Mục tiêu phát triển bền vững**

**Hiệu quả về kinh tế- Bảo vệ môi trường- Trách nhiệm xã hội được Công ty đề ra bao gồm:**  
**Doanh nghiệp:** Duy trì sản xuất kinh doanh có hiệu quả, tiếp tục nghiên cứu ra các sản phẩm cung cấp đến người tiêu dùng sản phẩm thực sự chất lượng;  
**Khách hàng:** Tuân thủ cam kết, cung cấp cho khách hàng sản phẩm có chất lượng ổn định, đa dạng, làm tốt hậu mãi;  
**Nhà đầu tư:** Sử dụng hiệu quả tài sản, nguồn lực, cung cấp thông tin kịp thời, chính xác. Đảm bảo lợi ích của cổ đông;  
**Người lao động:** có cơ hội được đào tạo, phát triển nghề nghiệp, tự do tham gia hiệp hội đoàn thể được nhà nước cho phép, trả lương đầy đủ, đúng hạn, thực hiện tốt các chế độ đãi ngộ khác;  
**Nhà cung cấp:** Thỏa thuận công bằng, hướng tới lựa chọn nhà cung cấp cùng chí hướng về phát triển bền vững để xây dựng chuỗi cung ứng toàn diện về phát triển bền vững;  
**Cơ quan quản lý nhà nước:** Tuân thủ pháp luật, thực hiện tốt nghĩa vụ nộp ngân sách, cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời theo yêu cầu,... Tiếp tục duy trì, giữ vững sự minh bạch trong công tác công bố thông tin, tuân thủ các quy định hiện hành về quản trị và nghĩa vụ của Công ty đại chúng.

**Nguyên tắc phát triển bền vững**

Công ty cam kết duy trì sự cân bằng giữa các yếu tố kinh tế, xã hội và môi trường, bao gồm các bên liên quan để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững. Chúng tôi cam kết thực hiện hoạt động kinh doanh và quản trị rủi ro một cách chặt chẽ trên tất cả các khía cạnh có ảnh hưởng đến hoạt động của công ty, đồng thời tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành. Chúng tôi ủng hộ các sáng kiến và công nghệ để duy trì hoạt động kinh doanh bền vững, mang lại tăng trưởng và định hướng phát triển tương lai cho công ty. Cam kết và thực hiện phát triển bền vững một cách minh bạch. Công ty nhận thức tầm quan trọng của tài nguyên môi trường và khuyến khích sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên, đồng thời đổi mới và phát triển công nghệ để tăng tính hiệu quả và giảm các tác động tiêu cực đến môi trường. Công nhận quyền lợi của các bên liên quan theo quy định của Pháp luật. Đối xử công bằng với tất cả cổ đông trong Công ty. Đảm bảo việc công khai thông tin về các vấn đề liên quan tới doanh nghiệp theo quy định kịp thời và chính xác.

**Hoạt động kinh doanh**

Không ngừng hoàn thiện, đổi mới, đảm bảo cung cấp đến người tiêu dùng sản phẩm thực sự chất lượng.

- Đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho toàn thể nhân viên Công ty và gia tăng quyền lợi của cổ đông.
- Tiếp tục duy trì, giữ vững sự minh bạch trong công tác công bố thông tin, tuân thủ các quy định hiện hành về quản trị và nghĩa vụ của Công ty đại chúng.
- Góp phần phát triển kinh tế, du lịch địa phương, qua đó làm tăng ngân sách Nhà nước, tạo thêm việc làm cho nhân dân địa phương.
- Luôn chú trọng đến chất lượng và an toàn của chuỗi cung ứng thực phẩm, cung cấp cho người tiêu dùng các sản phẩm lành mạnh và tốt cho sức khỏe, đồng thời thực hiện trách nhiệm đối với xã hội và môi trường.

**Quản lý nguồn nguyên vật liệu**

STT	Nguyên vật liệu	ĐVT	Khối lượng
1	Malt	Kg	8.088.694
2	Gạo	Kg	3.619.223
3	Houblon	Kg (α axit)	4.128
4	NaOH	Kg	317.186
5	Axit	Kg	59.314
6	Điện	KWh	7.589.837
7	Nước	M3	258.078
8	Hơi	Tấn	25.462

Các nhà máy đã linh hoạt thích ứng cũng như chuẩn bị các điều kiện cần thiết khác để có thể đáp ứng tốt nhu cầu của thị trường sau khi các quy định về giãn cách xã hội được nới lỏng. Ngoài ra, các nhà máy cũng đã triển khai đồng bộ các giải pháp cải tiến, tăng cường kiểm tra và kiểm soát chặt chẽ quá trình sản xuất nhằm giảm lượng tiêu thụ nguyên vật liệu trên đơn vị sản phẩm. Các nguyên vật liệu ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm và vệ sinh an toàn thực phẩm như malt đại mạch, hoa bia, vỏ lon, nắp lon, vỏ chai và nắp chai đều được Tổng Công ty Sabeco cung cấp nhằm kiểm soát chất lượng đầu vào. Các yêu cầu kỹ thuật về nguyên vật liệu cũng được ban hành dựa trên quy định hiện hành của pháp luật và tiêu chuẩn của Việt Nam.



**Về môi trường**

Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Trung là đơn vị đi đầu trong phát triển kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh; sản xuất sạch hơn; tiên phong triển khai chương trình chuyển đổi số nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, tối ưu hóa năng suất làm việc và thúc đẩy hiệu quả trong quản trị doanh nghiệp. Bên cạnh đó, phong trào lao động sáng tạo diễn ra sôi nổi trên các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh, năm 2022 có 53 đảng viên và người lao động đã đề ra 34 giải pháp hữu ích, sáng kiến cải tiến trong lao động mang lại hiệu quả trên 5 tỷ đồng và những hiệu quả tích cực khác về môi trường xanh, tiết kiệm năng lượng... đã được công nhận đánh giá cao

Công ty tổ chức tốt việc thực hiện các văn bản chỉ đạo về Luật bảo vệ môi trường cụ thể: 100% nước thải được xử lý theo quy định, chất thải nguy hại cũng được xử lý và được thu gom theo đúng quy định của pháp luật, trong năm 2022 Công ty không có vi phạm về môi trường.

Trong năm Công ty đã có tổng phát thải khí nhà kính trực tiếp và gián tiếp:

- CO2 dùng cho PCCC: 57 kg
- Khí CO2 từ quá trình thu hồi và sử dụng: 1316540 kg
- Khí Biogas cháy tại bể yếm khí: 68433 Nm3

Một vài sáng kiến tiết kiệm năng lượng

- Tận thu triệt để nước nổi lọc quay về làm nước xuống gao.
- Giải pháp chỉnh lại áp khí nén cấp cho các tủ ET.
- Giải pháp cải tạo hệ thống điều khiển van khí nén tại khu vực CIP trung tâm.
- Giải pháp giảm tổn thất nhiệt đường ống bia cấp chiết hệ A: bảo ôn đường ống, tối ưu điều khiển bơm cấp bia.
- Chỉ thanh trùng và đuổi nước đường ống mẻ đầu và mẻ cuối quá trình chuyển dịch nha.

**Tiêu thụ năng lượng điện**

STT	Tổng năng lượng sử dụng phân loại theo từng nguồn	Điện EVN Năm 2022	Điện Solar Năm 2022	Điện Tổng Năm 2022	Đơn vị tính
1	Nhà máy Đắc Lắc	6.303.717	1.292.400	7.596.117	KWh
2	Nhà máy Quy Nhơn	4.826.966	1.203.392	6.030.358	KWh
3	Nhà máy Phú Yên	2.948.740	1.108.333	4.057.073	KWh
	Tổng năng lượng điện tiêu thụ	14.079.423	3.604.125	17.683.548	KWh

Năm 2022, sau khi hoạt động sản xuất trở lại bình thường, sản lượng tăng cao hơn so với năm 2021. Tuy nhiên, việc tiêu thụ năng lượng điện, nước và các nguồn nguyên liệu để duy trì quá trình sản xuất đã gây tổn kém cho các nhà máy. May mắn thay, nhờ nỗ lực nghiên cứu và ứng dụng nhiều sáng kiến tiết kiệm của đội ngũ Kỹ thuật, mức tiêu thụ năng lượng điện, nước và các nguồn nguyên liệu khác đã giảm so với năm 2021 và tiết kiệm được nhiều nước hơn.

**Về an toàn vệ sinh thực phẩm**

Công ty thực hiện tốt các quy định của cơ quan chức năng về an toàn vệ sinh thực phẩm. Công ty đã xây dựng và duy trì Hệ thống Quản lý Chất lượng ISO 9001:2008, Hệ thống Quản lý An toàn vệ sinh thực phẩm ISO 22000:2005 và Hệ thống Quản lý Môi trường ISO 14001:2004.

**Tiết kiệm nước**

STT	Các nguồn nước	Tổng lượng nước tiết kiệm (ĐVT: m3/năm)
1	Nhà máy Đắc Lắc	258.078
2	Nhà máy Quy Nhơn	215.629
3	Nhà máy Phú Yên	130.113
	Tổng nước 2022 (m3):	603.820

**Tình hình tiêu thụ năng lượng hơi**

STT	Tổng năng lượng sử dụng phân loại theo từng nguồn	Năm 2022	Đơn vị tính
1	Nhà máy Đắc Lắc	25.462	Tấn
2	Nhà máy Quy Nhơn	19.407	Tấn
3	Nhà máy Phú Yên	10.953	Tấn
	Tổng năng lượng điện tiêu thụ	55.821	Tấn

**Chính sách liên quan đến người lao động:**

- Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với người lao động như: 100% lao động đều được ký kết hợp đồng lao động, được tham gia Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp đúng quy định của pháp luật;
- Thực hiện tốt công tác tư tưởng, công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật, nâng lương, nâng bậc, ... Trong năm qua không có đơn thư nặc danh, đơn thư tập thể, đơn thư vượt cấp.
- Công đoàn Đại diện người lao động xây dựng, thương lượng và ký kết thỏa ước lao động tập thể đảm bảo lợi ích của người lao động, có lợi hơn so với quy định của Bộ luật lao động cụ thể là: Công đoàn đã cùng với Lãnh đạo Công ty thỏa thuận về việc thực hiện các chế độ chính sách khác đối với người lao động cụ thể chi tiền các ngày lễ trong năm, ngày sinh nhật và ngày kết hôn của người lao động, quan tâm đến những người đã có công (Thương binh, gia đình liệt sỹ, cựu chiến binh...), các chế độ chính sách đối với nữ Công nhân viên – lao động và con Công nhân viên – lao động...
- Công đoàn đã thực hiện tốt trong công tác giám sát việc thực hiện đúng, đầy đủ và kịp thời các chế độ chính sách đối với Công nhân viên – lao động như: Trả lương; trả lương làm thêm giờ; chế độ xét nâng bậc lương định kỳ; giải quyết chế độ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, .... Từ đó đoàn viên công đoàn yên tâm công tác, đoàn kết, cống hiến nhiều hơn trong công việc.

**Hoạt động đào tạo người lao động:**

Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: Hàng năm người lao động đều được huấn luyện về chuyên môn, nghiệp vụ an toàn vệ sinh lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp; nếu người lao động làm việc trong điều kiện có yếu tố nguy hiểm, độc hại... được tập huấn cấp Giấy chứng nhận và định kỳ hàng năm được huấn luyện lại ít nhất là 8 giờ/1 lao động.

Ngoài ra Công ty cử cán bộ đi tập huấn đào tạo như: Tổ chức đào tạo, huấn luyện an toàn hóa chất cho nhóm 1 và nhóm 5, an toàn bức xạ trong công nghiệp, xử lý nước thải. Tham gia khóa học Brewing lần 5 tại Quy Nhơn, khóa đào tạo Brewmaster, kỹ năng bán hàng hiệu quả theo 6C... Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp như: kế hoạch và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao tay nghề và nghiệp vụ chuyên môn cho người lao động nhằm đảm bảo cho người lao động có đủ khả năng thực hiện công việc được giao. Toàn bộ chi phí đào tạo, bồi dưỡng nâng cao tay nghề, nghiệp vụ chuyên môn cho người lao động theo kế hoạch do người sử dụng lao động chi trả.

Trường hợp người lao động nếu có nhu cầu học thêm nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ ngoài kế hoạch của Công ty, sẽ được người sử dụng lao động xem xét quyết định trên cơ sở phù hợp với nhu cầu và không để ảnh hưởng đến sản xuất. Khi người lao động được đồng ý cho đi học tập, đào tạo ngoài kế hoạch của Công ty thì khi học xong chất lượng học tập đạt kết quả, đáp ứng được nhu cầu công việc tại Công ty thì người sử dụng lao động sẽ xem xét hỗ trợ một phần kinh phí mà người lao động đã bỏ ra trong thời gian học tập hoặc bố trí công việc phù hợp với ngành nghề được đào tạo.



**BIA  
SAIGON®**  
SAIGON - MIEN TRUNG

07

## QUẢN TRỊ CÔNG TY

- HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
- HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
- CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH





## HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## Hoạt động của Hội đồng quản trị

Việc giám sát hoạt động đối với Ban điều hành Công ty đã được Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định của Điều lệ công ty. Tổng Giám đốc trong công tác điều hành, trên cơ sở Nghị quyết của HĐQT thực hiện theo đúng phân cấp phân quyền. Khi có những vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền giải quyết có báo cáo xin ý kiến HĐQT xem xét cho chủ trương để thực hiện.

Công ty chấp hành đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế cho Ngân sách Nhà nước, nộp Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, giải quyết kịp thời các chế độ chính sách, quyền lợi của người lao động theo đúng quy định của pháp luật và Thỏa ước Lao động tập thể.

Hội đồng quản trị Công ty hoạt động thống nhất, không thành lập các tiểu ban trực thuộc. Tuy nhiên, Công ty đã ký hợp đồng với đơn vị kiểm toán độc lập để thực hiện việc kiểm toán nội bộ hàng năm theo quy định.

## Các cuộc họp của hội đồng quản trị

STT	thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự
1	Ông Lâm Du An	12/12	100%
2	Ông Huỳnh Van Dũng	12/12	100%
3	Bà Nguyễn Thị Phước	12/12	100%
4	Bà Nguyễn Thị Thùy Linh	12/12	100%
5	Ông Phạm Văn Phong	12/12	100%

## Các nghị quyết/ quyết định trong năm của hội đồng quản trị

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung
1	01/2022/NQ-HĐQT	07/01/2022	Thông qua kết quả hoạt động SXKD năm 2021 kế hoạch SXKD năm 2022; Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2021. Thông qua báo cáo tình hình đầu tư và giải ngân năm 2021, kế hoạch năm 2022. Thông qua quyết toán hạng mục đầu tư. Thông qua phân phối lợi nhuận Công ty TM Bia Quy Nhơn năm 2021. Thông qua chi phí khen thưởng Cty TM Bia Quy Nhơn năm 2021. Thông qua việc trích thưởng cho BĐH và cán bộ quản lý Cty. Thông qua Định mức KTKT Công ty năm 2022. Thông qua một số nội dung chuẩn bị cho Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.
2	02/2022/NQ-HĐQT	21/01/2022	Thông qua việc ký kết hợp đồng với đơn vị tư vấn chuyển đổi số Eago Digital.
3	03/2022/NQ-HĐQT	21/02/2022	Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Hạng mục đầu tư
4	04/2022/NQ-HĐQT	01/04/2022	Thông qua tài liệu ĐHCĐ năm 2022. Thông qua kết quả SXKD Quý 1/2022.
5	05/2022/NQ-HĐQT	25/04/2022	Thông qua việc vay vốn lưu động.
6	06/2022/NQ-HĐQT	16/05/2022	Cử nhân sự đại diện phần vốn tại Cty CP In-TM Phú Yên.

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung
7	07/2022/NQ-HĐQT	28/06/2022	Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật và kế hoạch lựa chọn nhà thầu Hạng mục đầu tư tại Nhà máy Bia Sài Gòn - Quy Nhơn. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD 6 tháng đầu năm 2022 và kế hoạch 6 tháng cuối năm 2022.
8	08/2022/NQ-HĐQT	04/07/2022	Thông qua Báo cáo đầu tư và giải ngân năm 2022. Thông qua đề nghị của Sabeco tại văn bản số 572/CV-BSG. Phê duyệt Phân cấp ủy quyền phê duyệt văn bản pháp lý trong quá trình thực hiện hạng mục: Đầu tư hệ thống thoát nước đầu nối với hệ thống thoát nước của khu công nghiệp và Đầu tư san nền, xây mới hệ thống tường rào và cổng để bảo vệ cho khu đất 18.544m2 tại Nhà máy Bia Sài Gòn - Quy Nhơn.
9	09/2022/NQ-HĐQT	13/07/2022	Phê duyệt quyết toán Hạng mục: Đầu tư cải tạo hệ thống xử lý nước thải tại Nhà máy Bia Sài Gòn - Quy Nhơn.
10	10/2022/NQ-HĐQT	23/07/2022	Phê duyệt quyết toán Hạng mục: Đầu tư cải tạo hệ thống xử lý nước thải tại Nhà máy Bia Sài Gòn - Quy Nhơn.
11	11/2022/NQ-HĐQT	05/09/2022	Chỉ trả tạm ứng cổ tức 2022. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD 9 tháng đầu năm 2022 và kế hoạch 3 tháng cuối năm 2022.
12	12/2022/NQ-HĐQT	03/10/2022	Thông qua Báo cáo kế hoạch đầu tư và giải ngân năm 2022; phân tích chi phí và lợi nhuận thực hiện 9 tháng, ước thực hiện cả năm 2022.
13	13/2022/NQ-HĐQT	22/12/2022	Tái bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh Phú Yên



## HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

## Cuộc họp của ban kiểm soát

Trong năm 2022, BKS đã tham gia đầy đủ các buổi họp HĐQT, xem xét, rà soát các Nghị Quyết do HĐQT ban hành nhằm kiểm tra tính hợp pháp và phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty. Nhằm đảm bảo Công ty luôn hoạt động hiệu quả, đem lại nhiều lợi ích hơn nữa cho cổ đông. BKS đã nghiêm túc thực hiện chức năng, quyền hạn của mình trong việc giám sát các mục tiêu và hoạt động mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

STT	Thành viên Ban kiểm soát	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết
1	Ông Nguyễn Văn Dũng	3/3	100%	100%
2	Ông Trịnh Văn Thảo	3/3	100%	100%
3	Ông Bùi Quang Đáng	3/3	100%	100%

## Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Ban kiểm soát giữ mối quan hệ làm việc đầy đủ, thường xuyên với HĐQT và Ban điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh, giám sát các hoạt động để đảm bảo Công ty hoạt động đúng định hướng và đúng pháp luật. Thường xuyên trao đổi HĐQT và Ban Điều hành về tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh và các Nghị quyết đã được Đại hội cổ đông thông qua. Trong quá trình hoạt động, Ban kiểm soát nhận được sự phối hợp và hỗ trợ của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành cũng như các Phòng/Ban nghiệp vụ/Chi nhánh trực thuộc để Ban kiểm soát thực hiện hoàn thành nhiệm vụ ĐHCĐ giao.

## Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Điều hành và cổ đông

Ban kiểm soát đã thực hiện đầy đủ và nghiêm túc nhiệm vụ của Đại Hội đồng cổ đông, cụ thể là theo dõi, kiểm tra, giám sát hoạt động quản trị, điều hành và các mặt hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Trung. Ban kiểm soát đã thực hiện với tinh thần trách nhiệm: phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong ban; cử đại diện tham gia các cuộc họp của HĐQT; xây dựng kế hoạch thực hiện; thẩm tra Báo cáo tài chính Quý I, II, III, IV năm 2022 của Công ty.

Giám sát quy trình tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2022 theo đúng Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp năm 2020, cũng như Nghị định 155/2020/NĐ-CP.

Cập nhật chia sẻ các nghị định, thông tư mới.

Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty đã chấp hành nghiêm túc và đầy đủ việc công bố thông tin theo quy định của pháp luật, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán đối với các Công ty đại chúng.

Ban điều hành đã bám sát nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, chú trọng công tác quản trị sản xuất, siết chặt định mức tiêu hao nguyên nhiên vật liệu, tiết kiệm chi phí trong các nhà máy sản xuất. Chất lượng Bia sản xuất ra ổn định, giữ được uy tín sản phẩm đối với người tiêu dùng.

Hoạt động của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Trung lành mạnh, tình hình tài chính, công tác kế toán minh bạch. Công tác quản lý sử dụng vốn tốt, linh hoạt giữa các Chi nhánh mang lại hiệu quả kinh tế cao trong việc vay, trả nợ vay và quản lý dòng tiền của Công ty

## CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao	Lương + khác	Tổng thu nhập
1	Ông Lâm Du An	Chủ tịch HĐQT	130.000.000		130.000.000
2	Ông Huỳnh Văn Dũng	Thành viên HĐQT kiêm TGD	91.000.000	722.711.070	813.711.070
3	Ông Phạm Văn Phong	Thành viên HĐQT	91.000.000		91.000.000
4	Bà Nguyễn Thị Phước	Thành viên HĐQT	91.000.000		91.000.000
5	Bà Nguyễn Thị Thùy Linh	Thành viên HĐQT	91.000.000		91.000.000
6	Ông Nguyễn Văn Dũng	Trưởng ban	260.000.000		260.000.000
7	Ông Bùi Quang Đáng	Thành viên	52.000.000		52.000.000
8	Ông Trịnh Văn Thảo	Thành viên	52.000.000		52.000.000
9	Ông Võ Thành Điền	P.TGD		480.759.972	480.759.972
10	Ông Vũ Tuấn Anh	P.TGD kiêm kế toán trưởng		480.759.972	480.759.972

## Các giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty:

Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ với Công ty	Số giấy NSH	Địa chỉ	Thời điểm giao dịch	Số nghị quyết	Nội dung
Tổng CTCP Bia - Rượu – Nước giải khát Sài Gòn (SAB)	Cổ đông sở hữu 32,22%	0300583659	187 Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh	31/12/2019	01/NQ-ĐHCĐ	Mua bán Bia Sài Gòn

**BIA  
SAIGON®**  
SAIGON - MIEN TRUNG

**08**

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
- BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
- BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
- THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH





**Công ty Cổ phần Bía Sài Gòn - Miền Trung  
và công ty con**

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc  
ngày 31 tháng 12 năm 2022



**Công ty Cổ phần Bía Sài Gòn - Miền Trung  
Thông tin về Công ty**

**Giấy Chứng nhận Đăng ký  
Doanh nghiệp số**

3503000233  
4100739909

ngày 26 tháng 9 năm 2008  
ngày 29 tháng 4 năm 2021

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần, lần điều chỉnh gần nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 4100739909 ngày 29 tháng 4 năm 2021. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp và các bản điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp.

**Hội đồng Quản trị**

Ông Lâm Du An  
Ông Huỳnh Văn Dũng  
Bà Nguyễn Thị Phước  
Bà Nguyễn Thị Thùy Linh  
Ông Phạm Văn Phong

Chủ tịch  
Thành viên  
Thành viên  
Thành viên  
Thành viên

**Ban Kiểm soát**

Ông Nguyễn Văn Dũng  
Ông Trịnh Văn Thảo  
Ông Bùi Quang Đáng

Trưởng ban  
Thành viên  
Thành viên

**Ban Điều hành**

Ông Huỳnh Văn Dũng  
Ông Võ Thành Điền  
Ông Vũ Tuấn Anh

Tổng Giám đốc  
Phó Tổng Giám đốc  
Phó Tổng Giám đốc  
kiêm Kế toán Trưởng

**Trụ sở đăng ký**

Số 1 Nguyễn Văn Linh  
Phường Tân An, Thành phố Buôn Mê Thuột  
Tỉnh Đắk Lắk  
Việt Nam

**Công ty kiểm toán**

Công ty TNHH KPMG  
Việt Nam



KPMG Limited Branch  
10th Floor, Sun Wah Tower  
115 Nguyen Hue Street, Ben Nghe Ward  
District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam  
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

### Kính gửi các Cổ đông Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung ("Công ty") và công ty con (gọi chung là "Nhóm Công ty"), bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Điều hành Công ty phê duyệt phát hành ngày 16 tháng 2 năm 2023, được trình bày từ trang 5 đến trang 42.

### Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



### Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty và công ty con cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 22-01-00334-23-4



Nelson Rodriguez Casihan  
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề  
Kiểm toán số 2225-2023-007-1  
Phó Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 2 năm 2023

Nguyễn Thị Thu Hà  
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề  
Kiểm toán số 2236-2023-007-1



**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung và công ty con**  
**Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2022**

Mẫu B 01 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
<b>TÀI SẢN</b>				
<b>Tài sản ngắn hạn</b> (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	<b>100</b>		<b>560.694.365.457</b>	<b>490.517.309.339</b>
<b>Tiền</b>	<b>110</b>	<b>5</b>	<b>42.236.929.002</b>	<b>45.465.064.177</b>
<b>Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>6(a)</b>	<b>220.000.000.000</b>	<b>215.000.000.000</b>
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		220.000.000.000	215.000.000.000
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>36.615.118.344</b>	<b>35.282.909.364</b>
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7(a)	26.958.532.147	30.435.555.324
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		6.675.132.391	4.646.727.028
Phải thu ngắn hạn khác	136		4.057.350.814	2.562.921.677
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	7(c)	(1.075.996.329)	(2.362.496.330)
Tài sản thiếu chờ xử lý	139		99.321	201.665
<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>8</b>	<b>255.202.412.078</b>	<b>188.381.237.477</b>
Hàng tồn kho	141		255.202.412.078	188.943.594.046
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	(562.356.569)
<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>6.639.906.033</b>	<b>6.388.098.321</b>
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		6.635.994.798	6.384.187.086
Thuế phải thu Nhà nước	153		3.911.235	3.911.235

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung và công ty con**  
**Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)**

Mẫu B 01 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
<b>Tài sản dài hạn</b> (200 = 220 + 230 + 240 + 250 + 260)	<b>200</b>		<b>417.801.755.726</b>	<b>446.581.041.863</b>
<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>351.345.305.069</b>	<b>377.978.995.741</b>
Tài sản cố định hữu hình	221	9	350.745.608.098	377.342.935.134
Nguyên giá	222		1.548.923.258.418	1.526.014.684.237
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.198.177.650.320)	(1.148.671.749.103)
Tài sản cố định vô hình	227	10	599.696.971	636.060.607
Nguyên giá	228		1.479.636.190	1.479.636.190
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(879.939.219)	(843.575.583)
<b>Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	<b>11</b>	<b>6.827.305.204</b>	<b>7.186.586.248</b>
Nguyên giá	231		9.795.838.071	9.795.838.071
Giá trị hao mòn lũy kế	232		(2.968.532.867)	(2.609.251.823)
<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>393.352.508</b>	<b>3.854.940.071</b>
Xây dựng cơ bản dở dang	242	12	393.352.508	3.854.940.071
<b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>6(b)</b>	<b>975.860.000</b>	<b>975.860.000</b>
Đầu tư vào công ty liên kết	252		975.860.000	975.860.000
<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>58.259.932.945</b>	<b>56.584.659.803</b>
Chi phí trả trước dài hạn	261	13	54.601.248.074	52.748.413.151
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		3.658.684.871	3.836.246.652
<b>TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>978.496.121.183</b>	<b>937.098.351.202</b>

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung và công ty con**  
**Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)**

Mẫu B 01 - DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
<b>NGUỒN VỐN</b>				
<b>NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)</b>	<b>300</b>		<b>371.804.416.662</b>	<b>383.004.502.715</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>346.109.516.829</b>	<b>357.002.711.814</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	27.934.323.473	21.861.864.205
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		4.219.667.161	5.007.840.875
Thuế phải nộp Nhà nước	313	15	184.086.355.336	192.694.802.829
Phải trả người lao động	314		24.927.333.878	25.231.154.991
Chi phí phải trả ngắn hạn	315		1.262.698.829	5.571.389.262
Phải trả ngắn hạn khác	319	16	24.417.885.258	21.686.903.909
Vay ngắn hạn	320	17	70.372.217.971	77.000.000.000
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	18	8.889.034.923	7.948.755.743
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>25.694.899.833</b>	<b>26.001.790.901</b>
Phải trả dài hạn khác	337		7.488.500.000	7.167.500.000
Dự phòng phải trả dài hạn	342	19	18.206.399.833	18.834.290.901
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)</b>	<b>400</b>		<b>606.691.704.521</b>	<b>554.093.848.487</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>20</b>	<b>606.691.704.521</b>	<b>554.093.848.487</b>
Vốn cổ phần	411	21	298.466.480.000	298.466.480.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		298.466.480.000	298.466.480.000
Vốn khác của chủ sở hữu	414		12.234.693	12.234.693
Quỹ đầu tư phát triển	418	23	94.146.756.834	85.122.415.191
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		214.066.232.994	170.492.718.603
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		108.265.343.040	86.420.164.945
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		105.800.889.954	84.072.553.658
<b>TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>978.496.121.183</b>	<b>937.098.351.202</b>

Ngày 16 tháng 2 năm 2023

Người lập:

Nguyễn Thành Nguyễn  
Phó phòng Tài chính - Kế toán

Người kiểm tra:

Vũ Tuấn Anh  
Kế toán Trưởng

Người duyệt:



Huỳnh Văn Dũng  
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung và công ty con**  
**Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc**  
**ngày 31 tháng 12 năm 2022**

Mẫu B 02 - DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2022 VND	2021 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	25	1.387.352.461.073	1.191.308.836.374
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	25	12.696.296	64.647.518
<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)</b>	<b>10</b>	<b>25</b>	<b>1.387.339.764.777</b>	<b>1.191.244.188.856</b>
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	26	1.014.111.752.802	876.117.420.107
<b>Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)</b>	<b>20</b>		<b>373.228.011.975</b>	<b>315.126.768.749</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	21	27	15.840.438.098	8.626.040.993
Chi phí tài chính	22		4.512.057.118	3.137.280.437
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		4.448.060.308	2.980.848.915
Chi phí bán hàng	25	28	74.443.111.897	53.629.969.483
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	29	79.515.542.917	70.412.715.383
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26))</b>	<b>30</b>		<b>230.597.738.141</b>	<b>196.572.844.439</b>
Thu nhập khác	31		3.147.036.292	5.731.771.240
Chi phí khác	32		2.138.632.567	2.930.619.117
<b>Kết quả từ các hoạt động khác (40 = 31 - 32)</b>	<b>40</b>		<b>1.008.403.725</b>	<b>2.801.152.123</b>
<b>Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)</b>	<b>50</b>		<b>231.606.141.866</b>	<b>199.373.996.562</b>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	31	46.693.836.888	40.696.041.032
Chi phí/(Lợi ích) thuế TNDN hoãn lại	52	31	177.561.781	(11.218.128)
<b>Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)</b>	<b>60</b>		<b>184.734.743.197</b>	<b>158.689.173.658</b>
<b>Lãi trên cổ phiếu</b>				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	32	5.293	4.506

Ngày 16 tháng 2 năm 2023

Người lập:

Nguyễn Thành Nguyễn  
Phó phòng Tài chính - Kế toán

Người kiểm tra:

Vũ Tuấn Anh  
Kế toán Trưởng



Huỳnh Văn Dũng  
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung và công ty con**  
**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022**  
**(Phương pháp gián tiếp)**

Mẫu B 03 - DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã Thuyết số minh	2022 VND	2021 VND
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
Accounting profit before tax	01	231.606.141.866	199.373.996.562
Lợi nhuận kế toán trước thuế			
<b>Điều chỉnh cho các khoản</b>	02	50.818.332.230	71.190.787.472
Khấu hao và phân bổ	03	(1.942.520.081)	384.974.401
Các khoản dự phòng	04	(18.956.221)	13.042.223
(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại			
các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	05	(15.677.626.628)	(8.107.504.673)
Lãi từ hoạt động đầu tư	06	4.448.060.308	2.980.848.915
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>08</b>	<b>269.233.431.474</b>	<b>265.836.144.900</b>
<b>trước những thay đổi vốn lưu động</b>			
Biến động các khoản phải thu	09	3.451.095.540	23.241.591.325
Biến động hàng tồn kho	10	(66.615.565.714)	(14.216.691.784)
Biến động các khoản phải trả và			
nợ phải trả khác	11	(10.780.926.874)	78.854.609.362
Biến động chi phí trả trước	12	(2.104.642.635)	5.375.504.951
		<b>193.183.391.791</b>	<b>359.091.158.754</b>
Tiền lãi vay đã trả	14	(4.322.376.113)	(3.363.159.582)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(34.366.390.286)	(40.531.879.081)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	1.100.615.000	375.060.000
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(27.109.000.695)	(23.417.509.611)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động</b>	<b>20</b>	<b>128.486.239.697</b>	<b>292.153.670.480</b>
<b>kinh doanh</b>			
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
Tiền chi mua sắm tài sản cố định	21	(27.781.024.325)	(53.664.190.788)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	22	172.727.273	523.636.364
Tiền chi gửi tiền gửi có kỳ hạn	23	(530.000.000.000)	(435.000.000.000)
Tiền thu hồi tiền gửi có kỳ hạn	24	525.000.000.000	260.000.000.000
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào			
công ty liên kết	26	-	30.660.000
Tiền thu lãi tiền gửi và cổ tức	27	15.162.868.937	7.655.983.320
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động</b>	<b>30</b>	<b>(17.445.428.115)</b>	<b>(220.453.911.104)</b>
<b>đầu tư</b>			

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung và công ty con**  
**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022**  
**(Phương pháp gián tiếp - tiếp theo)**

Mẫu B 03 - DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã Thuyết số minh	2022 VND	2021 VND
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
Tiền thu từ đi vay	33	925.265.806.198	821.906.000.574
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(931.893.588.227)	(774.361.838.220)
Tiền chi trả cổ tức	36	(107.660.120.949)	(110.864.256.613)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động</b>	<b>40</b>	<b>(114.287.902.978)</b>	<b>(63.320.094.259)</b>
<b>tài chính</b>			
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>	<b>(3.247.091.396)</b>	<b>8.379.665.117</b>
<b>(50 = 20 + 30 + 40)</b>			
<b>Tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>45.465.064.177</b>	<b>37.098.441.283</b>
<b>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá quy đổi</b>	<b>61</b>	<b>18.956.221</b>	<b>(13.042.223)</b>
<b>ngoại tệ đối với tiền</b>			
<b>Tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)</b>	<b>70</b>	<b>42.236.929.002</b>	<b>45.465.064.177</b>

Ngày 16 tháng 2 năm 2023

Người lập:



Nguyễn Thành Nguyên  
 Phó phòng Tài chính - Kế toán

Người kiểm tra:



Vũ Tuấn Anh  
 Kế toán Trưởng

Người duyệt:



Huỳnh Văn Dũng  
 Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này



**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung và công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022**

Mẫu B 09 - DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

## 1. Đơn vị báo cáo

### (a) Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam.

Ngày 27 tháng 7 năm 2018, cổ phiếu của Công ty được chính thức giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Thông báo số 993/TB-SGDHCM ngày 27 tháng 7 năm 2018 của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã giao dịch là SMB.

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 bao gồm Công ty và công ty con (được gọi chung là "Nhóm Công ty") và phần lợi ích của Nhóm Công ty trong công ty liên kết.

### (b) Hoạt động chính

Các hoạt động chính của Nhóm Công ty là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bia, rượu, nước giải khát; nhập khẩu, xuất khẩu và kinh doanh nguyên vật liệu, thiết bị và phụ tùng thay thế của ngành công nghiệp thực phẩm; cung cấp dịch vụ đào tạo và tư vấn lắp đặt máy móc trong ngành công nghiệp thực phẩm; đầu tư và xây dựng khu công nghiệp, khu dân cư; kinh doanh bất động sản và cung cấp dịch vụ văn phòng và kho bãi.

### (c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Nhóm Công ty nằm trong phạm vi 12 tháng.

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung và công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022**  
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

### (d) Cấu trúc Nhóm Công ty

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Nhóm Công ty có 1 công ty con sở hữu trực tiếp và 1 công ty liên kết (1/1/2022: 1 công ty con sở hữu trực tiếp và 1 công ty liên kết), chi tiết như sau:

Tên Công ty	Địa chỉ	Hoạt động chính	% sở hữu và quyền biểu quyết	
			31/12/2022	1/1/2022
<b>Công ty con sở hữu trực tiếp</b>				
Công ty TNHH Một Thành Viên Thương Mại - Dịch Vụ Bia Quy Nhơn	Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định	Kinh doanh bia, rượu và nước giải khát	100%	100%
<b>Công ty liên kết</b>				
Công ty Cổ phần In - Thương mại Phú Yên	Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên	In ấn	20%	20%

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Nhóm Công ty có 490 nhân viên (1/1/2022: 491 nhân viên).

## 2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

### (a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính hợp nhất này được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### (b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính hợp nhất, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được lập theo phương pháp gián tiếp.

### (c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Nhóm Công ty là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

### (d) Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo tài chính

Đơn vị tiền tệ kế toán của Nhóm Công ty là Đồng Việt Nam ("VND"), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung và công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

**3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu**

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Nhóm Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

**(a) Cơ sở hợp nhất**

**(i) Công ty con**

Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Nhóm Công ty. Báo cáo tài chính của công ty con được hợp nhất trong báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày kiểm soát bắt đầu có hiệu lực cho tới ngày quyền kiểm soát chấm dứt.

**(ii) Công ty liên kết**

Công ty liên kết là công ty mà Nhóm Công ty có ảnh hưởng đáng kể, nhưng không kiểm soát, các chính sách tài chính và hoạt động của công ty. Công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm cả chi phí giao dịch. Sau ghi nhận ban đầu, báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm phần mà Nhóm Công ty được hưởng trong lãi hoặc lỗ của công ty liên kết, sau khi điều chỉnh theo chính sách kế toán của Nhóm Công ty, từ ngày bắt đầu cho tới ngày chấm dứt sự ảnh hưởng đáng kể. Giá trị ghi sổ của khoản đầu tư vào công ty liên kết cũng được điều chỉnh cho những thay đổi về lợi ích của nhà đầu tư trong công ty liên kết phát sinh từ những thay đổi vốn chủ sở hữu của công ty liên kết mà không phản ánh trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (như việc đánh giá lại tài sản cố định, hay chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi báo cáo tài chính, v.v...).

Khi phần lỗ của công ty liên kết mà Nhóm Công ty phải chia sẻ vượt quá lợi ích của Nhóm Công ty trong công ty liên kết, giá trị ghi sổ của khoản đầu tư (bao gồm các khoản đầu tư dài hạn, nếu có) sẽ được ghi giảm tới bằng không và dừng việc ghi nhận các khoản lỗ phát sinh trong tương lai trừ các khoản lỗ thuộc phạm vi mà Nhóm Công ty có nghĩa vụ phải trả hoặc đã trả thay cho công ty liên kết.

**(iii) Các giao dịch được loại trừ khi hợp nhất**

Các giao dịch và số dư trong nội bộ Nhóm Công ty và các khoản thu nhập và chi phí chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Khoản lãi và lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với công ty liên kết được trừ vào khoản đầu tư trong phạm vi lợi ích của Nhóm Công ty tại công ty liên kết.



**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung và công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

**(b) Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND lần lượt theo tỷ giá mua chuyển khoản và tỷ giá bán chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

**(c) Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

**(d) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban Điều hành Công ty hoặc công ty con dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và được ghi nhận theo giá gốc.

**(e) Các khoản phải thu**

Các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

**(f) Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và sản phẩm dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Nhóm Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

**Công ty Cổ phần Bía Sài Gòn - Miền Trung và công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

**(g) Tài sản cố định hữu hình**

**(i) Nguyên giá**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không được hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

**(ii) Khấu hao**

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 25 năm
▪ máy móc và thiết bị	5 – 15 năm
▪ phương tiện vận chuyển	5 – 10 năm
▪ thiết bị văn phòng	3 – 8 năm
▪ tài sản khác	8 – 20 năm

**(h) Tài sản cố định vô hình**

**(i) Quyền sử dụng đất**

Quyền sử dụng đất không có thời hạn được ghi nhận theo nguyên giá và không trích khấu hao. Nguyên giá ban đầu của quyền sử dụng đất bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp tới việc có được quyền sử dụng đất.

**(ii) Phần mềm máy vi tính**

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 5 năm.

**Công ty Cổ phần Bía Sài Gòn - Miền Trung và công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

**(i) Bất động sản đầu tư**

**(i) Bất động sản đầu tư cho thuê**

**Nguyên giá**

Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của bất động sản đầu tư cho thuê bao gồm giá mua, chi phí quyền sử dụng đất và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đến điều kiện cần thiết để tài sản có thể hoạt động theo cách thức đã dự kiến bởi Ban Điều hành Công ty. Các chi phí phát sinh sau khi bất động sản đầu tư cho thuê đã được đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa và bảo trì được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm mà các chi phí này phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ bất động sản đầu tư cho thuê vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của bất động sản đầu tư cho thuê.

**Khấu hao**

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của bất động sản đầu tư. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ nhà cửa, vật kiến trúc	16 – 25 năm
--------------------------	-------------

**(ii) Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá**

Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá được phản ánh theo giá gốc trừ đi các khoản giảm giá trị theo giá thị trường. Giá trị ghi sổ của bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá sẽ được ghi giảm nếu có bằng chứng cho thấy giá thị trường của bất động sản đầu tư giảm xuống thấp hơn giá trị ghi sổ của bất động sản này và giá trị khoản tồn thất có thể xác định được một cách đáng tin cậy. Khoản ghi giảm giá trị của bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá được tính vào giá vốn hàng bán.

**(j) Xây dựng cơ bản dở dang**

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi phí xây dựng hoặc triển khai tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình chưa hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

**(k) Chi phí trả trước dài hạn**

**(i) Bao bì luân chuyển**

Bao bì luân chuyển bao gồm chai, két sử dụng trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Nhóm Công ty và được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Bao bì luân chuyển được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung và công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC*  
*ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

**(ii) Công cụ và dụng cụ**

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Nhóm Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh thông thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 3 năm.

**(iii) Chi phí thuê cơ sở hạ tầng**

Chi phí thuê cơ sở hạ tầng được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của hợp đồng thuê là từ 10 đến 16 năm.

**(l) Các khoản phải trả người bán và phải trả khác**

Các khoản phải trả người bán và phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

**(m) Dự phòng**

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Nhóm Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

**Dự phòng trợ cấp thôi việc**

Theo Bộ luật Lao động Việt Nam, khi nhân viên làm việc cho Nhóm Công ty từ 12 tháng trở lên ("nhân viên đủ điều kiện") tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động của mình thì bên sử dụng lao động phải thanh toán tiền trợ cấp thôi việc cho nhân viên đó tính dựa trên số năm làm việc và mức lương tại thời điểm thôi việc của nhân viên đó. Dự phòng trợ cấp thôi việc được lập trên cơ sở số năm nhân viên làm việc cho Nhóm Công ty và mức lương bình quân của họ trong vòng sáu tháng trước ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Cho mục đích xác định số năm làm việc của nhân viên, thời gian nhân viên đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Nhóm Công ty chi trả trợ cấp thôi việc được loại trừ.

**(n) Vốn cổ phần**

**Cổ phiếu phổ thông**

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá. Phần thu từ phát hành cổ phiếu vượt trên mệnh giá được ghi nhận vào thặng dư vốn cổ phần. Các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng của thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung và công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC*  
*ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

**(o) Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ hợp nhất của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để các chênh lệch tạm thời này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

**(p) Doanh thu và thu nhập khác**

**(i) Doanh thu bán hàng**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu bán hàng được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá ghi trên hóa đơn bán hàng.

**(ii) Doanh thu cung cấp dịch vụ**

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo tỷ lệ phần trăm hoàn thành của giao dịch. Tỷ lệ phần trăm hoàn thành công việc được đánh giá dựa trên khảo sát các công việc đã được thực hiện. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

**(iii) Doanh thu cho thuê**

Doanh thu cho thuê tài sản được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng cho thuê được ghi nhận như là một bộ phận hợp thành của tổng doanh thu cho thuê.

**(iv) Thu nhập từ tiền lãi**

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung và công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

**(v) Thu nhập từ cổ tức**

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập. Cổ tức bằng cổ phiếu không được ghi nhận là doanh thu hoạt động tài chính. Cổ tức nhận được liên quan đến giai đoạn trước khi mua khoản đầu tư được ghi giảm vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư.

**(q) Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động**

Các hợp đồng thuê được phân loại là thuê hoạt động nếu theo các điều khoản của hợp đồng, Nhóm Công ty, với tư cách là bên thuê, không nhận phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu và không được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán của Nhóm Công ty.

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê, trong suốt thời hạn thuê.

**(r) Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận là chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí đi vay thì khi đó chi phí đi vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

**(s) Báo cáo bộ phận**

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Nhóm Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Nhóm Công ty là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.

**(t) Lãi trên cổ phiếu**

Nhóm Công ty trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty (sau khi đã trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho kỳ kế toán báo cáo) chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm.

Nhóm Công ty không có các cổ phiếu có tác động suy giảm tiềm năng và do đó không trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu.

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung và công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

**(u) Các bên liên quan**

Các bên được coi là bên liên quan của Nhóm Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hay gián tiếp, kiểm soát bên kia hay gây ảnh hưởng đáng kể đến bên kia trong việc đưa ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Nhóm Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

**(v) Thông tin so sánh**

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính hợp nhất này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính năm hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh trong báo cáo tài chính hợp nhất này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty trong năm trước.

**4. Báo cáo bộ phận**

**(a) Bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh**

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Nhóm Công ty là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bia. Các hoạt động khác bao gồm sản xuất và kinh doanh nước tinh khiết và các loại nước giải khát, và nắm giữ bất động sản đầu tư cho thuê và chờ tăng giá. Trong năm, hoạt động sản xuất kinh doanh khác chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng doanh thu và kết quả hoạt động của Nhóm Công ty. Theo đó thông tin tài chính trình bày trên bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 1 tháng 1 năm 2022 và doanh thu, chi phí trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho các năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021 chủ yếu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Nhóm Công ty.

**(b) Bộ phận chia theo khu vực địa lý**

Bộ phận chia theo khu vực địa lý của Nhóm Công ty dựa trên vị trí địa lý của khách hàng, bao gồm khách hàng trong nước và khách hàng nước ngoài, trong đó doanh thu xuất khẩu chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng doanh thu của Nhóm Công ty và không phải là một bộ phận trọng yếu cần báo cáo riêng. Do đó, thông tin tài chính được báo cáo chủ yếu phản ánh hoạt động sản xuất kinh doanh của Nhóm Công ty trong lãnh thổ Việt Nam.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung và công ty con  
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022  
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

5. Tiền

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Tiền mặt	1.492.860.053	620.927.723
Tiền gửi ngân hàng	40.744.068.949	44.844.136.454
	<u>42.236.929.002</u>	<u>45.465.064.177</u>

6. Các khoản đầu tư tài chính

(a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng với thời gian đáo hạn trên ba tháng kể từ ngày gửi và dưới mười hai tháng kể từ ngày báo cáo. Tiền gửi có kỳ hạn được gửi bằng VND và hưởng lãi suất năm từ 5,5% đến 10,7% (1/1/2022: từ 5,5% đến 5,7%).

(b) Đầu tư tài chính dài hạn

	31/12/2022 và 1/1/2022				
	Số lượng cổ phiếu	% sở hữu và quyền biểu quyết	Giá trị ghi sổ VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND
<b>Đầu tư vào công ty liên kết</b>					
• Công ty Cổ phần In - Thương mại Phú Yên	120.513	20%	975.860.000	-	(*)

(\*) Nhóm Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư này để thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường cho khoản đầu tư này và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung và công ty con  
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022  
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

7. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

(a) Phải thu của khách hàng chi tiết theo các khách hàng lớn

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải khát Sài Gòn	22.658.528.190	25.125.466.294
Các khách hàng khác	4.300.003.957	5.310.089.030
	<u>26.958.532.147</u>	<u>30.435.555.324</u>

(b) Phải thu của khách hàng là các bên liên quan

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
<i>Các bên liên quan khác</i>		
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	22.658.528.190	25.125.466.294
Công ty TNHH Một Thành Viên Thương mại Bia Sài Gòn	227.945.610	182.338.750

Khoản phải thu thương mại từ các bên liên quan khác không có đảm bảo, không hưởng lãi và có thể thu được khi yêu cầu.

(c) Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Biến động trong năm của dự phòng các khoản phải thu khó đòi như sau:

	2022 VND	2021 VND
Số dư đầu năm	2.362.496.330	2.729.225.086
Hoàn nhập dự phòng trong năm	(1.286.500.001)	(366.728.756)
	<u>1.075.996.329</u>	<u>2.362.496.330</u>

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung và công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022**  
**(tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**8. Hàng tồn kho**

	31/12/2022		1/1/2022	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng mua đang đi trên đường	-	-	1.250.031.199	-
Nguyên vật liệu	134.027.545.236	-	81.492.580.621	(562.356.569)
Công cụ và dụng cụ	65.729.578.736	-	66.596.167.954	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	28.009.098.960	-	25.830.274.357	-
Thành phẩm	27.396.665.484	-	13.720.793.981	-
Hàng hóa	39.523.662	-	53.745.934	-
	<u>255.202.412.078</u>	<u>-</u>	<u>188.943.594.046</u>	<u>(562.356.569)</u>

Biến động của dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm như sau:

	2022 VND	2021 VND
Số dư đầu năm	562.356.569	642.958.526
Dự phòng hoàn nhập trong năm	(205.608.887)	(80.601.957)
Dự phòng sử dụng trong năm	(356.747.682)	-
Số dư cuối năm	<u>-</u>	<u>562.356.569</u>

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung và công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**9. Tài sản cố định hữu hình**

Nguyên giá	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận chuyển VND	Thiết bị văn phòng VND	Tài sản khác VND	Tổng VND
Số dư đầu năm	251.933.172.037	1.242.831.215.699	23.143.207.998	6.864.609.669	1.242.478.834	1.526.014.684.237
Tăng trong năm	5.406.197.370	5.922.513.967	-	515.640.000	-	11.844.351.337
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	3.612.561.441	8.476.971.448	759.190.389	-	-	12.848.723.278
Thanh lý	(248.728.863)	(747.500.000)	(419.723.269)	-	-	(1.415.952.132)
Xóa sổ	(77.363.778)	(188.029.524)	(103.155.000)	-	-	(368.548.302)
Số dư cuối năm	<u>260.625.838.207</u>	<u>1.256.295.171.590</u>	<u>23.379.520.118</u>	<u>7.380.249.669</u>	<u>1.242.478.834</u>	<u>1.548.923.258.418</u>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>						
Số dư đầu năm	131.356.112.648	994.764.693.746	16.143.033.410	5.511.647.424	896.261.875	1.148.671.749.103
Khấu hao trong năm	13.285.156.011	34.514.346.845	2.024.744.718	552.690.084	45.749.892	50.422.687.550
Thanh lý	(130.878.962)	-	(419.723.269)	-	-	(550.602.231)
Xóa sổ	(74.999.578)	(188.029.524)	(103.155.000)	-	-	(366.184.102)
Số dư cuối năm	<u>144.435.390.119</u>	<u>1.029.091.011.067</u>	<u>17.644.899.859</u>	<u>6.064.337.508</u>	<u>942.011.767</u>	<u>1.198.177.650.320</u>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số dư đầu năm	120.577.059.389	248.066.521.953	7.000.174.588	1.352.962.245	346.216.959	377.342.935.134
Số dư cuối năm	<u>116.190.448.088</u>	<u>227.204.160.523</u>	<u>5.734.620.259</u>	<u>1.315.912.161</u>	<u>300.467.067</u>	<u>350.745.608.098</u>

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung và công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022**  
**(tiếp theo)**

Mẫu B 09 - DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 có các tài sản có nguyên giá 919.027 triệu VND (1/1/2022: 901.848 triệu VND) đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại là 80.235 triệu VND (1/1/2022: 90.713 triệu VND) được thế chấp tại các ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Nhóm Công ty (Thuyết minh 17).

**10. Tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy vi tính VND	Tài sản khác VND	Tổng VND
<b>Nguyên giá</b>				
Số dư đầu năm và cuối năm	500.000.000	750.636.190	229.000.000	1.479.636.190
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>				
Số dư đầu năm	-	614.575.583	229.000.000	843.575.583
Khấu hao trong năm	-	36.363.636	-	36.363.636
Số dư cuối năm	-	650.939.219	229.000.000	879.939.219
<b>Giá trị còn lại</b>				
Số dư đầu năm	500.000.000	136.060.607	-	636.060.607
Số dư cuối năm	500.000.000	99.696.971	-	599.696.971

Trong tài sản cố định vô hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 có các tài sản có nguyên giá 797 triệu VND (1/1/2022: 797 triệu VND) đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng.

**11. Bất động sản đầu tư**

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Bất động sản đầu tư cho thuê (a)	4.419.644.204	4.778.925.248
Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá (b)	2.407.661.000	2.407.661.000
	<b>6.827.305.204</b>	<b>7.186.586.248</b>

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung và công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022**  
**(tiếp theo)**

Mẫu B 09 - DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**(a) Bất động sản đầu tư cho thuê**

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND
<b>Nguyên giá</b>	
Số dư đầu năm và cuối năm	7.388.177.071
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>	
Số dư đầu năm	2.609.251.823
Khấu hao trong năm	359.281.044
Số dư cuối năm	2.968.532.867
<b>Giá trị còn lại</b>	
Số dư đầu năm	4.778.925.248
Số dư cuối năm	4.419.644.204

**(b) Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá**

	Quyền sử dụng đất VND
<b>Nguyên giá</b>	
Số dư đầu năm và cuối năm	2.407.661.000

Giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư không được xác định bởi vì Nhóm Công ty không thực hiện việc xác định giá trị hợp lý bởi vì các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư có thể khác với giá trị ghi sổ.



Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung và công ty con  
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022  
(tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

12. Xây dựng cơ bản dở dang

	2022 VND	2021 VND
Số dư đầu năm	3.854.940.071	655.011.307
Tăng trong năm	9.387.135.715	58.511.143.070
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(12.848.723.278)	(55.311.214.306)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>393.352.508</b>	<b>3.854.940.071</b>

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung và công ty con  
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

13. Chi phí trả trước dài hạn

	Bao bì luân chuyển VND	Công cụ và dụng cụ VND	Chi phí thuê cơ sở hạ tầng VND	Chi phí khác VND	Tổng VND
Số dư đầu năm	22.012.713.170	9.215.883.922	14.210.174.276	7.309.641.783	52.748.413.151
Tăng trong năm	21.009.734.197	6.605.536.849	162.175.872	3.770.392.532	31.547.839.450
Phân bổ trong năm	(16.045.961.274)	(6.037.903.502)	(529.976.784)	(3.473.789.983)	(26.087.631.543)
Thanh lý	(2.076.153.449)	(836.725.976)	-	(694.493.559)	(3.607.372.984)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>24.900.332.644</b>	<b>8.946.791.293</b>	<b>13.842.373.364</b>	<b>6.911.750.773</b>	<b>54.601.248.074</b>



Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung và công ty con  
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022  
(tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

#### 14. Phải trả người bán ngắn hạn

##### (a) Phải trả người bán chi tiết theo các nhà cung cấp lớn

	Giá trị ghi sổ/ Số có khả năng trả nợ	
	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Công ty TNHH ASIA Packaging Industries (Việt Nam)	13.279.517.060	-
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	1.955.193.724	3.699.895.974
Công ty TNHH Thương mại và Vận tải Thái Tân	185.724.000	2.525.344.517
Các nhà cung cấp khác	12.513.888.689	15.636.623.714
	<u>27.934.323.473</u>	<u>21.861.864.205</u>

##### (b) Phải trả người bán là các bên liên quan

	Giá trị ghi sổ/ Số có khả năng trả nợ	
	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	1.955.193.724	3.699.895.974
Công ty TNHH Một Thành Viên Thương mại Bia Sài Gòn	152.327.852	332.651.036

Khoản phải trả thương mại cho các bên liên quan không có đảm bảo, không chịu lãi và phải hoàn trả khi có yêu cầu.

#### Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung và công ty con Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

#### 15. Thuế phải nộp Nhà nước

	1/1/2022 VND	Số phát sinh trong năm VND	Số cân trừ trong năm VND	Số đã nộp trong năm VND	31/12/2022 VND
Thuế giá trị gia tăng	23.166.298.524	325.170.677.591	(169.370.596.967)	(129.261.788.740)	49.704.590.408
Thuế tiêu thụ đặc biệt	152.539.946.317	1.046.197.014.157	-	(1.093.372.763.549)	105.364.196.925
Thuế thu nhập doanh nghiệp	15.353.233.207	46.693.836.888	-	(34.366.390.286)	27.680.679.809
Thuế thu nhập cá nhân (*)	1.576.976.041	6.772.981.647	-	(7.225.881.033)	1.124.076.655
Tiền thuế đất, thuế đất	-	4.795.808.940	-	(4.795.808.940)	-
Các loại thuế khác	58.348.740	1.114.434.354	-	(959.971.555)	212.811.539
	<u>192.694.802.829</u>	<u>1.430.744.753.577</u>	<u>(169.370.596.967)</u>	<u>(1.269.982.604.103)</u>	<u>184.086.355.336</u>

(\*) Trong thuế thu nhập cá nhân đã nộp trong năm có 1.899.190.473 VND liên quan đến thu nhập từ cổ tức của các cổ đông là cá nhân.

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung và công ty con**  
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**16. Phải trả ngắn hạn khác**

Cổ tức phải trả  
Nhân ký quỹ ngắn hạn  
Quyỹ công tác xã hội  
Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
	10.025.945.684	11.729.768.213
	5.598.505.073	2.966.371.378
	1.110.532.870	516.766.729
	7.682.901.631	6.473.997.589
	24.417.885.258	21.686.903.909

**17. Vay ngắn hạn**

Vay ngắn hạn

1/1/2022 Giá trị ghi sổ/Số có khả năng trả nợ VND	Biến động trong năm		31/12/2022 Giá trị ghi sổ/Số có khả năng trả nợ VND
	Tăng VND	Giảm VND	
77.000.000.000	925.265.806.198	(931.893.588.227)	70.372.217.971

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung và công ty con**  
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022  
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Điều khoản và điều kiện của khoản vay ngắn hạn hiện còn số dư như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Đắk Lắk (i)	VND	6,5%	67.939.333.848	77.000.000.000
Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Bình Định (ii)	VND	6%	2.432.884.123	-
			70.372.217.971	77.000.000.000

(i) Khoản vay từ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (“Agribank”) – Chi nhánh Đắk Lắk có hạn mức tín dụng là 90.000 triệu VND và chịu lãi suất của Agribank tại ngày giải ngân và sẽ được điều chỉnh mỗi ba tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại là 80.235 triệu VND tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 (1/1/2022: 90.713 triệu VND) (Thuyết minh 9) và được sử dụng để bổ sung vốn lưu động của Công ty. Thời hạn cho vay của từng khoản vay tối đa là 12 tháng kể từ ngày giải ngân khoản vay đó.

(ii) Khoản vay từ Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (“Vietcombank”) - Chi nhánh Bình Định có hạn mức tín dụng 25.000 triệu VND và chịu lãi suất của Vietcombank tại ngày giải ngân và sẽ được điều chỉnh mỗi ba tháng. Khoản vay này không có đảm bảo và được sử dụng để bổ sung vốn lưu động của Chi nhánh Quy Nhơn. Thời hạn cho vay của từng khoản vay tối đa là 12 tháng kể từ ngày giải ngân khoản vay đó.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung và công ty con  
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022  
(tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

## 18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo sự phê duyệt của các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Quỹ được sử dụng để chi trả các khoản khen thưởng và phúc lợi cho nhân viên của Nhóm Công ty theo chính sách khen thưởng và phúc lợi của Nhóm Công ty.

Biến động quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	2022 VND	2021 VND
Số dư đầu năm	7.948.755.743	6.773.507.733
Trích lập trong năm (Thuyết minh 20)	26.771.185.000	24.185.750.000
Tăng khác	1.100.615.000	283.140.000
Sử dụng trong năm	(26.931.520.820)	(23.293.641.990)
Số dư cuối năm	8.889.034.923	7.948.755.743

## 19. Dự phòng phải trả dài hạn

	Dự phòng trợ cấp thôi việc VND	Dự phòng khác (*) VND	Tổng VND
Số dư đầu năm	10.418.989.800	8.415.301.101	18.834.290.901
Dự phòng hoàn nhập trong năm	(450.411.193)	-	(450.411.193)
Dự phòng sử dụng trong năm	(177.479.875)	-	(177.479.875)
Số dư cuối năm	9.791.098.732	8.415.301.101	18.206.399.833

(\*) Dự phòng khác phản ánh dự phòng cho phạt chậm nộp thuế tiêu thụ đặc biệt từ năm 2011 đến 2012 theo Công văn số 3973/VPCP-KTTH ngày 2 tháng 6 năm 2014.

## Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung và công ty con Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

## 20. Thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần VND	Vốn khác của chủ sở hữu VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng VND
<b>Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2021</b>	298.466.480.000	12.234.693	74.810.094.569	121.949.467.629	495.238.276.891
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	158.689.173.658	158.689.173.658
Trích quỹ đầu tư phát triển (Thuyết minh 23)	-	-	10.312.320.622	(10.312.320.622)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 18)	-	-	-	(24.185.750.000)	(24.185.750.000)
Trích quỹ công tác xã hội	-	-	-	(1.031.232.062)	(1.031.232.062)
Cổ tức (Thuyết minh 22)	-	-	-	(74.616.620.000)	(74.616.620.000)
<b>Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2022</b>	298.466.480.000	12.234.693	85.122.415.191	170.492.718.603	554.093.848.487
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	184.734.743.197	184.734.743.197
Trích quỹ đầu tư phát triển (Thuyết minh 23)	-	-	9.024.341.643	(9.024.341.643)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 18)	-	-	-	(26.771.185.000)	(26.771.185.000)
Trích quỹ công tác xã hội	-	-	-	(902.434.163)	(902.434.163)
Cổ tức (Thuyết minh 22)	-	-	-	(104.463.268.000)	(104.463.268.000)
<b>Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2022</b>	298.466.480.000	12.234.693	94.146.756.834	214.066.232.994	606.691.704.521

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung và công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022**  
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

## 21. Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	31/12/2022 và 1/1/2022	
	Số cổ phiếu	VND
<b>Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành</b>		
Cổ phiếu phổ thông	29.846.648	298.466.480.000
<b>Số cổ phiếu đang lưu hành</b>		
Cổ phiếu phổ thông	29.846.648	298.466.480.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một quyền biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Nhóm Công ty. Đối với cổ phiếu đã được Công ty mua lại, các quyền trên đều bị tạm ngừng cho tới khi chúng được phát hành lại.

Không có biến động vốn cổ phần trong năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 và 31 tháng 12 năm 2021.

## 22. Cổ tức

Tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty ngày 15 tháng 4 năm 2022, Đại hội đồng cổ đông của Công ty đã quyết định phân phối khoản cổ tức cho các cổ đông là 104.463 triệu VND (tương đương 3.500 VND/cổ phiếu) từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2021, trong đó 74.617 triệu VND đã được tạm ứng cho các cổ đông trong năm 2021 (2021: quyết định phân phối khoản cổ tức cho các cổ đông là 104.463 triệu VND, tương đương 3.500 VND/cổ phiếu, từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2020, trong đó 104.463 triệu VND đã được tạm ứng cho các cổ đông trong năm 2020).

Tại cuộc họp ngày 5 tháng 9 năm 2022, Hội đồng Quản trị của Công ty đã quyết định tạm ứng cổ tức cho các cổ đông là 74.617 triệu VND (tương đương 2.500 VND/cổ phiếu), từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2022.

## 23. Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Quỹ này được thành lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai.

Trong năm, Đại hội đồng cổ đông của Công ty đã quyết định trích quỹ đầu tư phát triển của Công ty và công ty con lần lượt 7.758 triệu VND và 1.266 triệu VND (2021: 10.312 triệu VND).

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung và công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022**  
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

## 24. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

### (a) Tài sản thuê ngoài

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

Thuê	Thời hạn thuê	Ngày thay đổi giá thuê	31/12/2022	1/1/2022
			VND	VND
Lô đất 1	31-12-2056	31-12-2025	2.228.868.608	2.971.824.811
Lô đất 2	31-1-2058	30-1-2023	156.691.584	2.036.990.592
Lô đất 3	31-12-2048	31-12-2023	408.558.416	421.767.772
Lô đất 4	31-12-2048	31-12-2023	161.354.334	166.571.181
Lô đất 5	31-12-2048	31-12-2023	874.208.949	902.473.541
Lô đất 6	31-12-2048	31-12-2023	236.449.508	244.094.304
Lô đất 7	10-10-2036	31-5-2026	392.636.500	507.554.500
Lô đất 8	10-10-2036	9-10-2026	708.048.000	896.860.800
Lô đất 9	10-10-2036	5-3-2025	629.690.880	920.317.440
Lô đất 10	10-10-2036	31-5-2026	2.820.824.600	3.646.431.800
Lô đất 11	10-10-2036	31-5-2026	902.865.920	1.167.119.360
Lô đất 12	31-12-2048	31-12-2023	29.808.720	29.808.720
			<b>9.550.006.019</b>	<b>13.911.814.821</b>

### (b) Ngoại tệ các loại

	31/12/2022		1/1/2022	
	Nguyên tệ	Tương đương VND	Nguyên tệ	Tương đương VND
EUR	332	8.150.643	545	13.832.791
USD	53.124	1.243.960.113	33.051	748.270.488
		<b>1.252.110.756</b>		<b>762.103.279</b>

### (c) Hàng hóa nhận giữ hộ các bên thứ ba

	Đơn vị	31/12/2022	1/1/2022
		Số lượng	Số lượng
Bia Lowen 330	Két	902	1.112

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung và công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022**  
**(tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**25. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng đã bán và dịch vụ đã cung cấp, không bao gồm thuế giá trị gia tăng và thuế tiêu thụ đặc biệt.

Doanh thu thuần bao gồm:

	2022 VND	2021 VND
Tổng doanh thu		
▪ Bán thành phẩm	1.304.810.496.802	1.123.707.489.737
▪ Cung cấp dịch vụ	57.970.082.230	47.987.365.004
▪ Doanh thu khác	24.571.882.041	19.613.981.633
	<u>1.387.352.461.073</u>	<u>1.191.308.836.374</u>
Trừ đi các khoản giảm trừ doanh thu		
▪ Chiết khấu thương mại	12.696.296	17.381.818
▪ Hàng bán bị trả lại	-	47.265.700
	<u>12.696.296</u>	<u>64.647.518</u>
	<u>1.387.339.764.777</u>	<u>1.191.244.188.856</u>

**26. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp**

	2022 VND	2021 VND
Tổng giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp		
▪ Giá vốn thành phẩm đã bán	1.000.462.196.742	859.901.549.241
▪ Giá vốn dịch vụ đã cung cấp	8.628.703.061	11.643.319.008
▪ Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(205.608.887)	(80.601.957)
▪ Giá vốn khác	5.226.461.886	4.653.153.815
	<u>1.014.111.752.802</u>	<u>876.117.420.107</u>

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung và công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022**  
**(tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**27. Doanh thu hoạt động tài chính**

	2022 VND	2021 VND
Lãi tiền gửi	15.492.580.956	8.334.296.015
Cổ tức được chia	301.282.500	180.769.500
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	34.293.865	3.896.801
Doanh thu hoạt động tài chính khác	12.280.777	107.078.677
	<u>15.840.438.098</u>	<u>8.626.040.993</u>

**28. Chi phí bán hàng**

	2022 VND	2021 VND
Chi phí nhân viên	11.030.372.882	9.172.608.494
Chi phí vật liệu và công cụ dụng cụ	14.124.476.294	9.341.869.100
Chi phí dịch vụ mua ngoài	34.117.116.999	23.278.224.157
Chi phí bán hàng khác	15.171.145.722	11.837.267.732
	<u>74.443.111.897</u>	<u>53.629.969.483</u>

**29. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	2022 VND	2021 VND
Chi phí nhân viên	39.091.700.740	36.658.649.526
Chi phí khấu hao và phân bổ	3.751.125.408	4.075.603.049
Chi phí thuê	5.790.267.109	3.975.948.086
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.122.373.136	3.902.444.166
Chi phí quản lý khác	25.760.076.524	21.800.070.556
	<u>79.515.542.917</u>	<u>70.412.715.383</u>

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung và công ty con  
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022  
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

30. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố

	2022 VND	2021 VND
Chi phí nguyên vật liệu trong chi phí sản xuất	851.187.709.676	668.535.194.961
Chi phí nhân công và nhân viên	125.471.295.611	115.072.950.851
Chi phí khấu hao và phân bổ	50.818.332.230	71.190.787.472
Chi phí dịch vụ mua ngoài	85.283.308.119	73.755.745.205
Chi phí khác	70.070.564.819	54.495.990.017

31. Thuế thu nhập doanh nghiệp

(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

	2022 VND	2021 VND
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>		
Năm hiện hành	46.670.472.470	40.417.999.485
Dự phòng thiếu trong những năm trước	23.364.418	278.041.547
	46.693.836.888	40.696.041.032
<b>Chi phí/(Lợi ích) thuế thu nhập hoãn lại</b>		
Phát sinh và hoàn nhập các chênh lệch tạm thời	177.561.781	(11.218.128)
	46.871.398.669	40.684.822.904

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung và công ty con  
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022  
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(b) Đối chiếu thuế suất thực tế

	2022 VND	2021 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	231.606.141.866	199.373.996.562
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	46.321.228.373	39.874.799.312
Chi phí không được khấu trừ thuế	587.062.382	568.135.945
Dự phòng thiếu trong những năm trước	23.364.418	278.041.547
Thu nhập không bị tính thuế	(60.256.504)	(36.153.900)
	46.871.398.669	40.684.822.904

(c) Thuế suất áp dụng

Theo các điều khoản trong luật thuế thu nhập doanh nghiệp, Công ty và công ty con có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập bằng 20% trên lợi nhuận tính thuế.

32. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Việc tính lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông sau khi trừ đi số phần bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho kỳ kế toán báo cáo và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền, chi tiết như sau:

(i) Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông

	2022 VND	2021 VND
Lợi nhuận thuần trong năm	184.734.743.197	158.689.173.658
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(26.771.185.000)	(24.185.750.000)
Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông	157.963.558.197	134.503.423.658

(ii) Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền

Không có biến động số lượng cổ phiếu cho các năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021. Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền dùng để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu cho cả hai năm báo cáo là 29.846.648 cổ phiếu.

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung và công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC*  
*ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

**33. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan**

Ngoài các số dư với các bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính hợp nhất này, trong năm Nhóm Công ty có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Giá trị giao dịch	
	2022 VND	2021 VND
<b>Công ty liên kết</b>		
<b>Công ty Cổ phần In - Thương mại Phú Yên</b>		
Mua công cụ và dụng cụ	4.587.314.800	3.493.250.000
Cổ tức đã nhận	301.282.500	180.769.500
Chi phí lãi vay	-	49.654.742
Thu hồi khoản đầu tư	-	18.430.660.000
Hoàn trả khoản vay	-	18.400.000.000
<b>Các bên liên quan khác</b>		
<b>Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn</b>		
Bán thành phẩm (không bao gồm thuế tiêu thụ đặc biệt)	713.781.080.026	657.459.340.940
Giao dịch bán khác	292.339.155	910.405.157
Mua nguyên vật liệu	479.078.064.112	377.109.233.341
Cổ tức đã trả	33.660.770.500	57.704.178.000
<b>Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây</b>		
Bán công cụ và dụng cụ	-	1.791.600.000
<b>Công ty TNHH Một Thành Viên Thương mại Bia Sài Gòn</b>		
Chi phí sử dụng vỏ chai	244.274.739	534.485.158
<b>Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Tây Nguyên</b>		
Cung cấp dịch vụ	720.000.000	890.324.369
Bán hàng hóa khác	1.698.607.770	-
<b>Công ty TNHH MTV Cơ khí Sabeco</b>		
Mua công cụ dụng cụ	177.125.000	-
Mua dịch vụ	95.200.000	-
<b>Công ty Cổ Phần Bia Sài Gòn Quảng Ngãi</b>		
Mua nguyên vật liệu	12.900.000	-

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung và công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC*  
*ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Giá trị giao dịch	
	2022 VND	2021 VND
<b>Thành viên Hội đồng Quản trị</b>		
<i>Thù lao</i>		
Ông Lâm Du An – Chủ tịch	130.000.000	130.000.000
Ông Huỳnh Văn Dũng – Thành viên	91.000.000	91.000.000
Bà Nguyễn Thị Phước – Thành viên	91.000.000	91.000.000
Bà Nguyễn Thị Thùy Linh – Thành viên	91.000.000	91.000.000
Ông Phạm Văn Phong – Thành viên	91.000.000	91.000.000
<b>Thành viên Ban Điều hành</b>		
<i>Lương cơ bản</i>		
Ông Huỳnh Văn Dũng – Tổng Giám đốc	722.711.070	701.244.444
Ông Võ Thành Diên – Phó Tổng Giám đốc	480.759.972	466.479.996
Ông Vũ Tuấn Anh – Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng	480.759.972	466.479.996
<b>Thành viên Ban kiểm soát</b>		
<i>Thù lao</i>		
Ông Nguyễn Văn Dũng – Trưởng Ban	260.000.000	260.000.000
Ông Trịnh Văn Thảo – Thành viên	52.000.000	52.000.000
Ông Bùi Quang Đáng – Thành viên	52.000.000	52.000.000

**34. Thông tin so sánh**

Thông tin so sánh được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Ngày 16 tháng 2 năm 2023

Người lập:



Nguyễn Thành Nguyên  
 Phó phòng Tài chính – Kế toán

Người kiểm tra:



Vũ Tuấn Anh  
 Kế toán Trưởng



Huỳnh Văn Dũng  
 Tổng Giám đốc





# BIA SAIGON®

SAIGON - MIEN TRUNG

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2022

### CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - MIỀN TRUNG

Ngày 10 tháng 03 năm 2023



TỔNG GIÁM ĐỐC  
HUỲNH VĂN DŨNG